

CTY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30.../CBTT.2014

V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường
niên 2013 của CPC

Cần Thơ, ngày 04 tháng 04 năm 2014

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: CÔNG TY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
2. Mã chứng khoán: CPC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Km 14 quốc lộ 91 phường Phước Thới quận Ô Môn thành phố Cần Thơ
4. Điện thoại: 07103 861770 Fax: 07103 861798
5. Người thực hiện công bố thông tin: NGUYỄN VĂN TRUNG
6. Nội dung của thông tin công bố:
- 6.1 Báo cáo thường niên năm 2013 của CPC.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ công bố thông tin:
www.tstcantho.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:...

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TGD

Nguyễn Văn Trung



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ



Cùng Nông gia Dược mĩ

MỤC LỤC



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
2



GIỚI THIỆU CÔNG TY
4



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
18



BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC
31



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
44



QUẢN TRỊ CÔNG TY
47



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
55

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ Đông,

Năm 2013, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nói riêng và kinh tế Việt Nam nói chung triển khai kế hoạch trong điều kiện phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tuy vậy, với sự nỗ lực của các doanh nghiệp và nông dân trong cả nước nên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục phát triển toàn diện, góp phần duy trì tăng trưởng chung của nền kinh tế, kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.

Toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Căn Thơ trong năm qua đã nỗ lực hết mình, vì sự phát triển chung. Tuy chưa đạt được như kỳ vọng đã đề ra nhưng đó là thành quả một năm lao động miệt mài, vượt qua thử thách, khó khăn. Kết thúc năm 2013, Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Căn Thơ đạt tổng doanh thu là 205,991 tỷ đồng, tương đương 82% kế hoạch đã đề ra, giảm 9% so với năm 2012. Tổng lợi nhuận trước thuế đạt giá trị 17,185 tỷ đồng, vượt kế hoạch 7% và tăng 8% so với năm ngoái.

Với mục tiêu phát triển bền vững, CPC không chỉ tập trung vào phát triển tài chính mà phải phát triển một cách toàn diện. CPC xây dựng môi trường làm việc tốt, làm việc an toàn, chuyên nghiệp, công sức và nỗ lực của nhân viên sẽ được đáp lại bằng chế độ thu nhập hợp lý. Ngoài ra, nhân viên còn được quan tâm chăm sóc sức khỏe, đảm bảo quyền lợi, lợi ích. Đối với cộng đồng và xã hội, Công ty luôn ưu tiên mục tiêu vì môi trường, tuân thủ nghiêm ngặt các thủ tục về môi trường, do đó môi trường làm việc luôn được cải thiện, chất lượng sản phẩm ổn định. Đối với khách hàng, Công ty luôn quan tâm sâu sát, đồng hành cùng nông dân qua mỗi mùa vụ.

Bước sang năm 2014 với tình hình kinh tế chung vẫn còn biến động và khó khăn, mục tiêu của CPC là tiếp tục giữ vững vị thế, chuẩn bị toàn diện về chiến lược, cơ sở hạ tầng...Cụ thể:

- Duy trì và phát triển thị trường trong nước, định hướng mở rộng sang các tỉnh miền Đông, miền Trung, miền Bắc.
- Xúc tiến xuất khẩu sang các nước trong khu vực.
- Hướng tới ổn định bộ máy tổ chức và hệ thống sản xuất của Công ty.
- Đầu tư nâng cao công suất máy, chất lượng sản phẩm.

Thay mặt Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Căn Thơ, tôi xin gửi lời cảm ơn đến Quý khách hàng, Quý cổ đông, đối tác trong thời gian qua. Tôi tin rằng với sự hợp tác, nỗ lực cao nhất của chúng ta, CPC sẽ tiếp tục đạt những thành tựu trong năm 2014 và vị thế của CPC sẽ ngày được nâng cao.

Cần Thơ, ngày 07 tháng 04 năm 2014
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Văn Trung



THÔNG TIN CHUNG

1

- [4] Thông tin khái quát
- [5] Lịch sử hình thành và phát triển
- [9] Lĩnh vực hoạt động
- [10] Sản phẩm tiêu biểu
- [11] Mô hình quản trị, Sơ đồ tổ chức
- [13] Mục tiêu và định hướng tương lai
- [15] Các yếu tố rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Tên Tiếng Anh: CANTHO PESTICIDES JOINT-STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800457478

Vốn điều lệ: 43.030.500.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 43.030.500.000 đồng

Địa chỉ: Km số 14, Quốc lộ 91, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP.Cần Thơ

Số điện thoại: (084) 07103 861770

Số fax: (084) 07103 861798

Website: www.tstcantho.com.vn

Mã cổ phiếu: CPC



Năm 1992

Tiền thân của CPC được hình thành

Năm 1996

Xí nghiệp thuốc sát trùng Căn Thơ được thành lập

Năm 2002

Xí nghiệp thuốc sát trùng Căn Thơ được cổ phần hóa

Năm 1992

CPC
Được hình thành từ liên doanh của Công ty Vật tư kỹ thuật Nông Nghiệp Căn Thơ với Vipesco.

Sản xuất và gia công các loại thuốc bảo vệ thực vật

Năm 1996

Xí nghiệp Thuốc sát trùng Căn Thơ được thành lập theo Quyết định số 477/QĐ.CT.TCCB.96 của UBND Tỉnh Căn Thơ ký ngày 26/3/1993, trực thuộc Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Căn Thơ.

Năm 2002

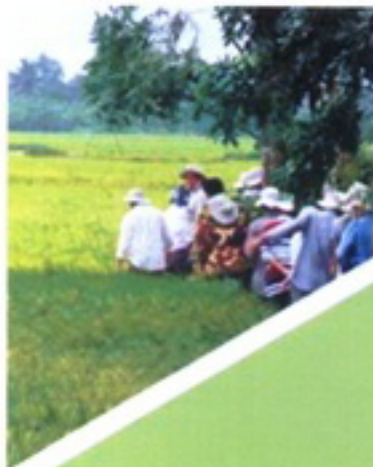
Xí nghiệp Thuốc sát trùng Căn Thơ được cổ phần hóa theo Quyết định số 1462/QĐ-CT.UB của UBND Tỉnh Căn Thơ ký ngày 26/4/2002 thành Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Căn Thơ (CPC). Hoạt động theo Giấy phép kinh doanh số 5703000022 đăng ký ngày 7/5/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Căn Thơ cấp lần đầu với số vốn điều lệ là 14 tỷ đồng.

PHÁT TRIỂN



Năm 2007	Năm 2008	Năm 2010	Năm 2011
CPC kỷ niệm 5 năm thành lập	Công ty nhận Giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 5	CPC chính thức niêm yết cổ phiếu	CPC bổ sung niêm yết cổ phiếu

Năm 2007	CPC kỷ niệm 5 năm thành lập và Giới thiệu logo mới.
Năm 2008	Công ty nhận Giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 5 ngày 26/7/2008: tăng vốn điều lệ lên 41,088 tỷ đồng, mở rộng phạm vi hoạt động sang sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy sản.
Năm 2010	CPC chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).
Năm 2011	CPC chính thức bổ sung niêm yết 194.250 cổ phiếu lên sàn giao dịch, nâng tổng vốn điều lệ thành 43,030 tỷ đồng.



THÀNH CÔNG





10 năm liên
đạt danh hiệu
"HÀNG VIỆT
NAM CHẤT
LƯỢNG CAO"
(từ 2005)

Bằng khen
"THẬP NIÊN
CHẤT
LƯỢNG 1996
- 2005"
(Bộ KHCN)

Giải thưởng môi
trường Quốc tế
"ENVIRONMENTAL
RESPECT AWARDS"
do tạp chí Croplife và
Farm Chemical
International (Hoa
Kỳ) bình chọn và trao
giải tại Washinhton,
D.C, năm 2007

NHỮNG THÀNH TỰU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Cúp vàng EPA "
VÌ SỰ NGHIỆP
BẢO VỆ MÔI
TRƯỜNG" của
Bộ Tài Nguyên
và Môi Trường
trao tặng năm
2009

Giải thưởng
"THƯƠNG HIỆU
XANH THÂN
THIỆN"

Của Liên hiệp
các hội khoa
học và kỹ thuật
Việt Nam trao
tặng năm 2010

Bằng khen của
Bộ Công
Thương về
thành tích xuất
sắc trong
chương trình
hàng Việt Nông
thôn 2013

Bằng tuyên dương
của Ngành Thuế
Cần Thơ cho các tổ
chức, cá nhân thực
hiện tốt chính sách
Thuế 2012





ĐỊA BÀN KINH DOANH

Đồng bằng sông Cửu Long,
Các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất, gia công và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật
- Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp
- Sản xuất và kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản
- Chế biến thủy hải sản xuất khẩu

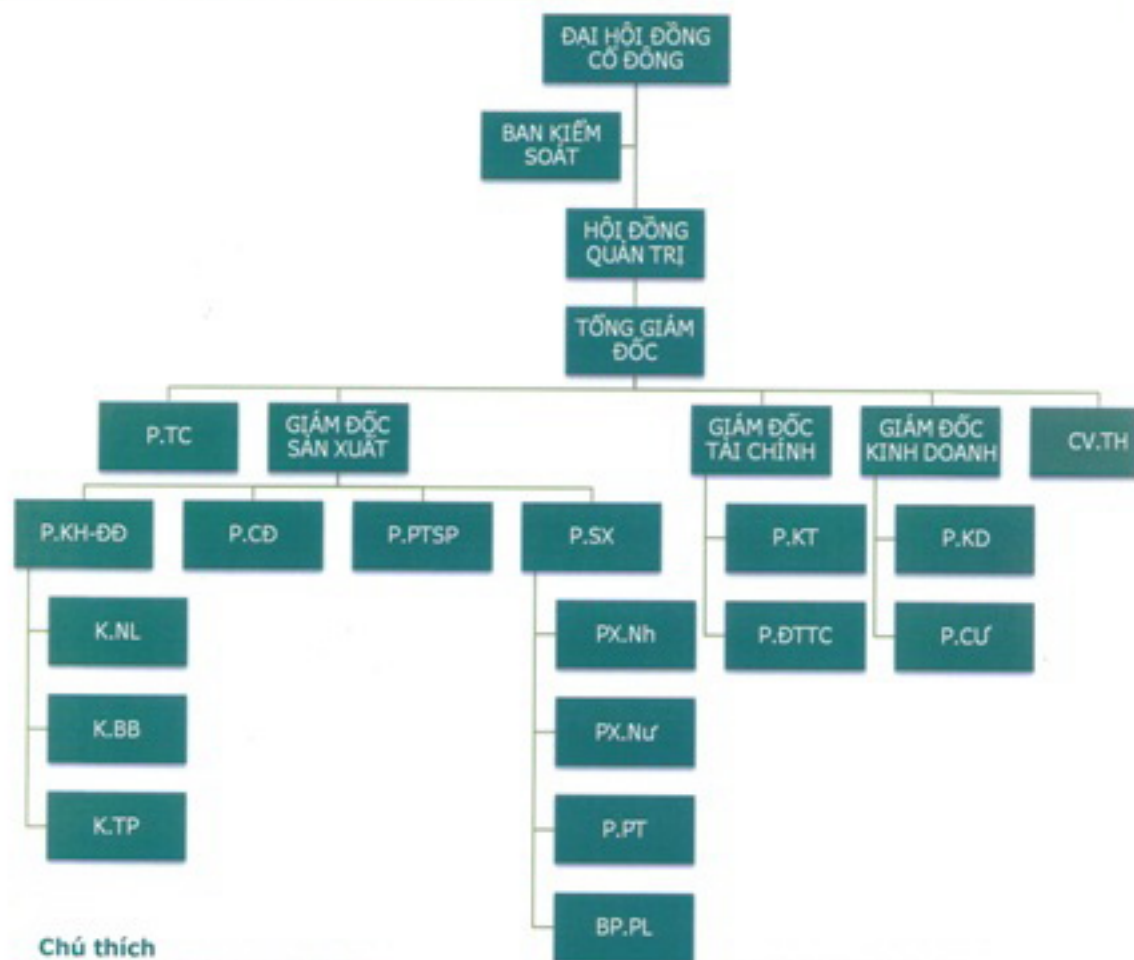
CPC hoạt động với mô hình gồm các thiết chế:

Đại hội đồng cổ đông: (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT): là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát (BKS): là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



Chú thích

P.TC: Phòng Tổ chức nhân sự

P.KH-ĐD: Phòng Kế hoạch – Điều độ

P.CĐ: Phòng Cơ điện

P.PTSP : Phòng Phát triển sản phẩm

P.SX: Phòng Sản xuất

P.KT: Phòng Kế toán

P.ĐTTC: Phòng Đầu tư tài chính

P.KD: Phòng Kinh doanh

BP.PL: Bộ phận phối liệu

P.CƯ: Phòng Cung ứng

CV. TH: Chuyên viên phụ trách tin học

K.NL: Kho nguyên liệu

K.BB: Kho Bao bì

PX.B.H: Phân xưởng sản xuất thuốc dạng bột, hạt

K.TP: Kho Thành phẩm

PX.Nh: Phân xưởng sản xuất chai PET

PX.Nư: Phân xưởng sản xuất thuốc dạng nước

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Quản lý tốt nguồn nhân lực và chính sách đãi ngộ phù hợp;
- Mở rộng thị phần miền Đông, miền Trung và hướng tới miền Bắc. Đồng thời củng cố và phát triển thị trường truyền thống ĐBSCL;
- Khảo sát thị trường xuất khẩu sang các nước lân cận trong khu vực: đã tìm hiểu thị trường thuốc bảo vệ thực vật Campuchia và sẽ xúc tiến thương mại trong thời gian tới;
- Chiến lược kế hoạch Sản phẩm và lưu thông, phân phối hợp lý.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- Chiến lược thị trường: khai thác thị trường theo chiều rộng (phát triển mạng lưới đại lý, mạng lưới phân phối đối với những sản phẩm hiện có) và chiều sâu (phát triển thêm khách hàng ở thị phần hiện tại);
- Chiến lược sản phẩm: Tăng cường công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm để sản xuất ra những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, của người nông dân;
- Tạo sự khác biệt thông qua năng lực cốt lõi: Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO về môi trường.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

- Mục tiêu thị phần nội địa: Bên cạnh duy trì và phát triển thị trường truyền thống ĐBSCL, CPC định hướng mở rộng sang khu vực các tỉnh Miền Đông, Miền Trung và hướng đến Miền Bắc;
- Định hướng xuất khẩu: xúc tiến thương mại khai thác các nước trong khu vực: Lào, Campuchia;
- Hướng tới ổn định bộ máy tổ chức và hệ thống sản xuất của Công ty;
- Tiếp tục đầu tư tăng công suất máy và nâng cao chất lượng sản phẩm, duy trì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức trên 15%/năm.



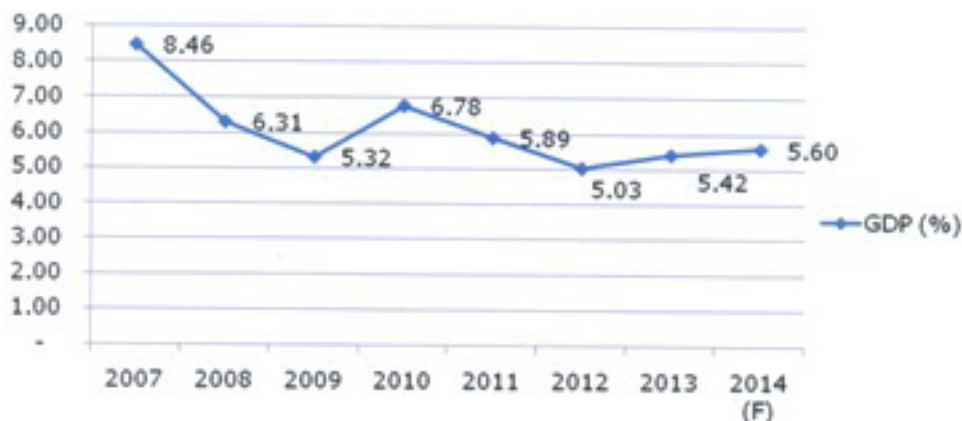
MỤC TIÊU THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

- **Công ty luôn ưu tiên mục tiêu hoạt động vì môi trường** trong quá trình hoạt động thông qua việc tuân thủ nghiêm ngặt và chủ động đối với các thủ tục hành chính về môi trường, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu pháp lý và các yêu cầu khác của địa phương. Từ đó môi trường làm việc cải thiện rất nhiều, chất lượng sản phẩm được ổn định, uy tín Công ty trên thương trường ngày được nâng cao, giảm chi phí sản xuất, đặc biệt cải thiện được hình ảnh của Cty trước công chúng và dư luận.
- **Đối với người lao động:** luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong Công ty, tạo môi trường làm việc thân thiện, xanh, sạch. Tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành đối với người lao động. Đặc biệt, Công ty luôn đặt sự an toàn sản xuất lên hàng đầu, đảm bảo người lao động được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cần thiết nhằm giảm thiểu sản xuất.
- **Đối với khách hàng:** Khách hàng chính của CPC là người nông dân, do đó, Công ty luôn tiếp cận sâu sát, hướng hoạt động sản xuất của Công ty đến nhu cầu chung của người nông dân, làm người bạn đồng hành cùng nông dân qua mỗi mùa vụ...
- **Đối với Nhà đầu tư/Cổ đông hiện hữu của Công ty:**
CPC luôn công khai minh bạch thông tin theo đúng các quy định của luật chứng khoán, thị trường chứng khoán cũng như đáp ứng thông tin được truyền tải đầy đủ đến Nhà đầu tư.
- **Đối với cộng đồng:**
Tinh thần tương thân tương ái là một trong những nét đặc sắc trong văn hóa doanh nghiệp của Công ty: Công ty luôn chủ động, nhiệt tình trong các hoạt động tình nghĩa, quan tâm sẻ chia với người nghèo, vùng miền khó khăn.



Rủi ro kinh tế:

Năm 2013, kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực, các thông số vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định với chỉ số lạm phát được giữ ở mức thấp, tỷ giá không biến động mạnh, tín dụng được nở lỏng hơn so với giai đoạn trước, tỷ lệ tăng trưởng GDP đạt 5,42% - mức tăng trưởng này dù thấp hơn mục tiêu đã đề ra (5,5%) nhưng cao hơn mức tăng trưởng năm 2012 (5,25%).



Xét về tổng quan, những yếu tố nền tảng để thúc đẩy tăng trưởng chưa có sự phục hồi mạnh mẽ. Sản xuất của nền kinh tế có xu hướng phục hồi và tăng trưởng trở lại. Tuy vậy những con số thống kê vĩ mô cho thấy mức tăng trưởng chưa thật sự ấn tượng, nền kinh tế vẫn còn tồn tại những bất ổn nội tại: thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp, tỷ lệ nợ xấu ngân hàng ở mức đáng lo ngại. Sự suy thoái kinh tế kéo dài kéo theo sự hồi phục chậm chạp và bất ổn của các ngành bất động sản, thị trường tài chính, chứng khoán vẫn có nguy cơ ảnh hưởng sâu rộng đến các ngành nghề khác bao gồm lĩnh vực kinh doanh của công ty.

Rủi ro tỷ giá

Rủi ro về tỷ giá đặc biệt là tỷ giá VND so với đồng USD là một yếu tố tài chính quan trọng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu nguyên vật liệu và hàng hóa. Nguyên liệu sản xuất của CPC chủ yếu là nhập khẩu, sản xuất kinh doanh các loại thuốc bảo vệ thực vật, máy móc thiết bị phục vụ cho nông nghiệp và hóa chất nuôi trồng thủy sản, nên sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động tỷ giá. Trong năm 2013, tỷ giá VND so với USD luôn giữ ổn định quanh mức 21.000VND/USD nên tác động về biến động tỷ giá trong năm là không lớn. Đặc biệt đối với CPC trong năm 2012 và 2013 dòng tiền từ thay đổi tỷ giá hối đoái ngoại tệ luôn dương (năm 2013 là 2,6 tỷ đồng) nên có thể nói công tác quản lý rủi ro tỷ giá của Công ty là tốt và trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục duy trì phương pháp quản trị hiệu quả này.

Rủi ro lãi suất

Một rủi ro tài chính nữa đóng vai trò khá trọng yếu trong việc tác động đến các chỉ tiêu lợi nhuận của doanh nghiệp là rủi ro về lãi suất. Trong các năm qua cùng với sự suy thoái của nền kinh tế nhiều doanh nghiệp đã gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn vốn để duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh vì chi phí lãi vay cao so với khả năng chi trả của doanh nghiệp. Trong năm 2013, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước cân bằng lại lãi suất cho vay đã giảm từ 12-13%/năm xuống còn 7-8%/năm khiến chi phí lãi vay của hầu hết doanh nghiệp đều giảm. Nằm trong luồng sóng được nhận ảnh hưởng tích cực này, chi phí lãi vay của CPC (so với trị giá khoản vay) cũng giảm so với năm 2012. Cụ thể, trong năm 2013 các khoản vay ngắn hạn của CPC tăng 105% so với năm trước, nợ dài hạn không đổi trong khi chi phí lãi vay chỉ bằng 84% năm trước. Có thể nói trong năm 2013 công ty không những loại trừ được rủi ro từ lãi suất mà còn tận dụng được cơ hội để tiết giảm chi phí.



Rủi ro đặc thù

Rủi ro về đặc thù của ngành bảo vệ thực vật nói chung

Năm 2013, công tác bảo vệ thực vật đặc biệt khó khăn, chịu khá nhiều thách thức như thiên tai (bão, lũ) xảy ra liên tiếp, dịch hại diễn biến phức tạp. Các giống lúa nhiễm dịch hại được gieo trồng phổ biến, nhiều diện tích chưa đảm bảo kỹ thuật chăm sóc, bón nhiều phân đạm, đã tạo điều kiện cho bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, bệnh lem lép hạt, chuột, sâu đục thân gia tăng ở các tỉnh miền Bắc; rầy phát sinh gây hại mạnh ở các tỉnh Bắc Trung bộ. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2013 bị ảnh hưởng nhiều của thời tiết nắng hạn kéo dài đầu năm và xâm nhập mặn ở một số địa phương phía Nam. Công tác nắm tình hình dự tính dự báo dịch hại; tham mưu hướng dẫn, chỉ đạo địa phương tiếp tục được chủ động phòng trừ kịp thời, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, nhất là giai đoạn đầu vụ, do đó đã giảm đáng kể khối lượng thuốc bảo vệ thực vật sử dụng.

Rủi ro về khả năng cung cấp hàng hóa

Hiện nay, Công ty cổ phần thuốc sát trùng Cần Thơ vẫn còn đang tập trung tại Đồng bằng sông Cửu Long nên khả năng đẩy nhanh tiêu thụ hàng của Công ty vẫn còn yếu, còn mỏng, đặc biệt ở vùng miền Trung và các tỉnh Đông Nam Bộ. Đây là vùng phát triển chủ yếu cây công nghiệp và hoa màu với diện tích khá lớn mà cự ly di chuyển lại khá xa nên mặc dù nhu cầu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật rất cao nhưng CPC vẫn chưa đáp ứng được – nhất vào lúc cao điểm. Việc không cung ứng đủ làm người nông dân phải mua thuốc của công ty khác, dẫn đến nguy cơ mất thị phần khi sang mùa vụ mới.

Rủi ro khác

Ngoài ra, một số rủi ro không lường trước được như hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt v.v...), bệnh dịch, chiến tranh... là bất khả kháng, nếu xảy ra có thể gây thiệt hại lớn cho Công ty.

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- [20] Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- [22] Tổ chức và nhân sự
- [27] Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- [28] Tình hình tài chính
- [29] Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư

ÁI
VIA T
C
G K

TRONG NĂM 2013, CHÚNG TÔI TỰ HÀO ĐẠT ĐƯỢC...

205,991 tỷ đồng

DOANH THU

17,185 tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

13,887 tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2012 (Tr.đồng)	Thực hiện 2013 (Tr.đồng)	% tăng/giảm	Kế hoạch 2013 (Tr.đồng)	% kế hoạch 2013
1	Doanh thu thuần	224.130	203.353	- 9%	250.000	81%
2	LNTT	15.885	17.185	8%	16.000	107%
3	LNST	14.597	13.887	-4,86%	12.000	115,7%

Về doanh thu:

Tổng Doanh thu thuần trong năm 2013 có sự sụt giảm nhẹ (-9%) so với doanh thu thuần thực hiện được năm 2012 và chỉ đạt 81% kế hoạch đã đề ra.

Xét về cơ cấu doanh thu theo nhóm sản phẩm, trong năm 2013 không có nhiều biến động về tỷ trọng từng nhóm sản phẩm: Cụ thể, nhóm sản phẩm thuốc trừ cỏ chiếm tỷ trọng cao nhất với gần 59%. Sau đó là thuốc trừ nấm bệnh với 24% tỷ trọng. Thuốc trừ sâu chiếm 13% và 7% còn lại là các loại thuốc khác.



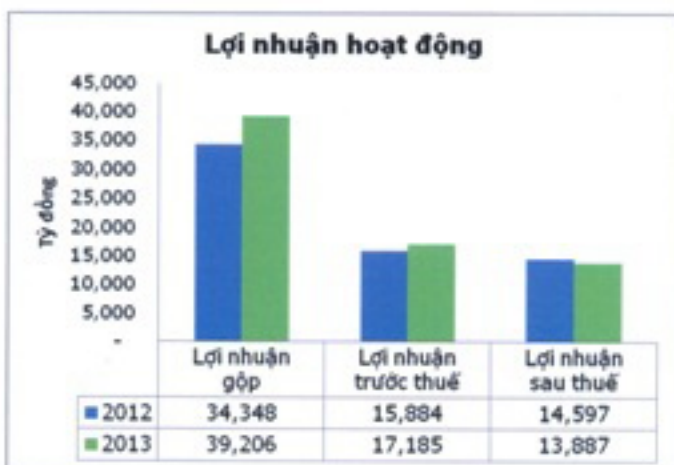
Trong năm đã có sự tăng trưởng ở một số nhóm sản phẩm như: thuốc trừ cỏ Platin 55EC tăng trưởng 58%, thuốc trừ cỏ Cantachlor 60EC tăng trưởng 97%, thuốc trừ nấm bệnh Nustar 40EC chai 50ml tăng trưởng 13%, thuốc trừ chuột CAT 0.25WP tăng trưởng 129%, thuốc trừ nấm bệnh KASURAN 47WP tăng trưởng 35%, ...; Doanh thu gia công thuốc bảo vệ thực vật cho các đối tác đã tăng trưởng 12%.

Tuy vậy, tổng doanh thu 2013 không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra cũng như có sự biến động giảm so với kết quả đạt được năm 2012 chủ yếu là do sự sụt giảm mạnh ở dòng sản phẩm trọng yếu của CPC: thuốc trừ cỏ Newsate 480SC đã giảm doanh thu 40% do một thời gian dài thiếu nguồn cung nguyên liệu, sản lượng sản xuất không đủ cung ứng ra thị trường.

Về lợi nhuận hoạt động

Mặc dù Lợi nhuận trước thuế năm 2013 tăng 8% so với cùng kỳ 2012 nhưng có sự giảm nhẹ đối với Lợi nhuận sau thuế (giảm gần 5%).

Điểm nhấn của CPC trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là việc vượt kế hoạch đề ra (đạt 115,7% so với chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế).



Sự vượt kế hoạch lợi nhuận của Công ty chủ yếu là do:

- Mặc dù có bị sụt giảm về doanh số bán mặt hàng thuốc trừ cỏ Newsate 480SC nhưng CPC đã cơ cấu lại đẩy mạnh tăng trưởng các mặt hàng khác có tỷ suất lợi nhuận cao và loại bỏ các mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận thấp nên đã đạt được chỉ tiêu lợi nhuận do ĐHĐCD giao phó;
- CPC vẫn còn hưởng ưu đãi về thuế suất là 15% so với mức thuế suất thông thường là 25% đối với ngành thuốc bảo vệ thực vật nên CPC có thêm một khoảng ngân sách để bổ sung cho quỹ đầu tư phát triển;
- Doanh thu gia công thuốc bảo vệ thực vật cho các đối tác đã tăng trưởng 12% cũng góp phần làm tăng lợi nhuận cho CPC;
- Trong năm 2013, CPC đã bán thanh lý một số tài sản cố định là phương tiện vận tải có giá trị còn lại bằng không tức đã hết khấu hao cơ bản.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban Điều hành

STT	Họ tên	Vị trí	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
1	Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám Đốc	93.262	2,16%
2	Bùi Anh Dũng	Giám Đốc Marketing	15.928	0,37%
3	Nguyễn Thanh Tâm	Giám Đốc Sản xuất	5.881	0,13%
4	Quách Thị Thúy	Kế Toán Trưởng	37.876	0,88%

Ông NGUYỄN VĂN TRUNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày sinh: 31/11/1956

Nơi sinh: TP. Cần Thơ

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Đồng Tháp

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp, Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

+ Từ 2002-2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

+ Từ 2008 - đến 8/2010: Chủ tịch HĐQT CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

+ Từ 8/2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Ông BÙI ANH DŨNG

GIÁM ĐỐC MARKETING

Ngày sinh: 17/02/1963

Nơi sinh: VĩnhLong

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Vĩnh Long

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

+ Từ 2002-2007: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

+ Từ 2007- 2011: Ủy viên HĐQT kiêm giám đốc Tài chính CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

+ Từ 2011 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm giám đốc Marketing CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm giám đốc Marketing CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Ông NGUYỄN THANH TÂM**GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT**

Ngày sinh: 20/12/1952

Nơi sinh: Cần Thơ

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp

Quá trình công tác:

+ Từ 2005-2007: Phó giám đốc sản xuất CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

+ Từ 2007 đến nay: Giám đốc sản xuất CTCP thuốc sát trùng Cần Thơ

Chức vụ công tác hiện nay : Giám đốc sản xuất CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Bà QUÁCH THỊ THÚY**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Ngày sinh: 19/06/1960

Nơi sinh: Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Sóc Trăng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế nông nghiệp

Quá trình công tác:

+ Từ 1992-2002: Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ

+ Từ 2002 đến nay: Kế toán trưởng công ty cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ

Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Trong năm 2013, Công ty không có bất kỳ sự thay đổi nào trong Ban Điều hành.

Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Thông kê nhân sự

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	204	100%
1	Trên Đại học	3	1,47%
2	Đại học	47	23,04%
3	Cao đẳng	3	1,47%
4	Khác	151	74,02%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	204	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	4	1,96%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	200	98,04%
3	Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	-	-

Một số chính sách đối với người lao động:

Chế độ làm việc, phụ cấp: Công ty thực hiện chế độ làm việc 30 giờ/ tuần và 6 giờ/ngày. Tùy theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh, Trưởng kho, Quản đốc phân xưởng sẽ huy động làm thêm ngoài giờ nhưng không quá 03 giờ/ngày/người và 200 giờ/năm/người hoặc Công ty và nhân viên có thể thoả thuận về việc làm thêm giờ. Nhân viên được nghỉ 2 ngày/tuần. Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12 ngày/năm. Công ty sẽ tăng số ngày nghỉ phép dựa trên thời gian làm việc của nhân viên, cứ mỗi 5 năm làm việc sẽ được nghỉ thêm 1 ngày. Ngoài ra, hàng năm, tất cả nhân viên của Công ty được hưởng chế độ nghỉ bù theo đúng qui định của Luật Lao Động: Cán bộ nhân viên được nghỉ bù vào ngày tiếp theo nếu ngày lễ trùng vào ngày nghỉ khác.

Đặc biệt, Công ty luôn đảm bảo An toàn lao động, áp dụng công tác phòng cháy một cách nghiêm ngặt.

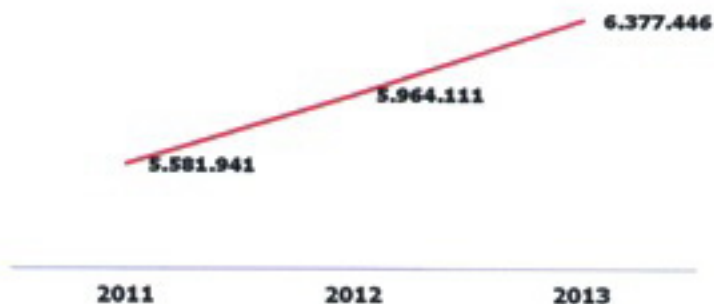
Chế độ nghỉ dưỡng: Mỗi năm, mỗi cán bộ công nhân viên làm việc lâu dài với Công ty được tổ chức một chuyến nghỉ dưỡng.

Ăn ca: Công ty thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc: mỗi cán bộ nhân viên được hưởng chế độ ăn sáng và ăn giữa ca. Chế độ này cũng phù hợp với qui định của Trung Tâm Y Tế Dự Phòng Cần Thơ.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo: Tuyển dụng lao động theo quy trình ISO 9001:2008 nhằm cung cấp đầy đủ và kịp thời nguồn nhân lực cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của công ty. Thường xuyên đào tạo - huấn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, khuyến khích từng CBCNV tự trau dồi nghề nghiệp bằng nhiều hình thức: thường xuyên tổ chức các cuộc thi tay nghề, bồi dưỡng ngắn và dài hạn

Chế độ thưởng và một số ưu đãi khác: Công ty luôn luôn tạo sự gắn bó giữa người sử dụng lao động và người lao động bằng nhiều biện pháp như khen thưởng định kỳ và đột xuất, giúp đỡ khi người lao động gặp khó khăn cá nhân, các hoạt động tình nghĩa và phúc lợi, các phong trào sinh hoạt thể dục thể thao văn nghệ ...

Thu nhập bình quân người lao động (ĐVT: VNĐ)



Thu nhập bình quân người lao động năm qua cũng tăng theo chiều hướng tích cực. Trong năm 2013, thu nhập bình quân người lao động tăng thêm 413.335 đồng/người, tương ứng mức tăng 6,93% so với năm 2012.

Đầu tư cơ sở vật chất:

- ⇒ Đầu tư máy đóng gói thuốc bột tự động (55 gói/ phút) :
 - + Do thiết bị cũ hết hạn kỹ thuật, năng suất giảm, thêm vào đó là nhu cầu thuốc chuột loại 10 gam tăng nên Công ty đã đầu tư thêm một máy với kinh phí là 714 triệu đồng.
 - + Hiệu quả: Đáp ứng đủ nhu cầu kinh doanh, tránh được tăng ca, tăng kíp.
- ⇒ Cải tạo dây chuyền sản xuất Molucide 6GB (1tấn/ giờ) :
 - + Do thiết bị cũ hoạt động không ổn định, năng suất thấp và xét thấy sự cần thiết phải đầu tư mới để có trang thiết bị thích ứng với phụ liệu mới, trong năm 2013, Công ty đã đầu tư thêm thiết bị với tổng chi phí là 320 triệu đồng.
- ⇒ Cải tạo dây chuyền sản xuất thuốc Hột (2 tấn/ giờ):
 - + Xét thấy các thiết bị hiện đã cũ, hết hạn kỹ thuật, gây ô nhiễm môi trường, Công ty đã đầu tư 650 triệu đồng để mua sắm thiết bị mới thay thế.

Công ty con, công ty liên kết: tính đến thời điểm 31/12/2013, Công ty cổ phần thuốc sát trùng Căn Thơ không có công ty con, công ty liên kết.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Chi tiêu	Năm 2012 (Tr.đồng)	Năm 2013 (Tr.đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	111.910	132.671	18,6%
Doanh thu thuần	224.130	203.353	-9,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.030	15.573	-2,9%
Lợi nhuận trước thuế	15.885	17.185	8,2%
Lợi nhuận sau thuế	14.597	13.887	-4,86%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	20%	0,0%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	DVT	2012	2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	3,26	2,49
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,75	0,29
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	30,71	40,71
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	44	66
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	3,36	2,97
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,01	1,53
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,24	6,67
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	18,82	17,49
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	13,04	10,47
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7	8

CỔ PHẦN

Tính đến thời điểm 31/12/2013, Tổng số cổ phần của Công ty đã phát hành: 4.303.050 cổ phần

Trong đó:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.081.450 CP

Cổ phiếu Quý: 221.600 CP

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

Mệnh giá: 10.000 VNĐ/CP

Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng (cổ phần)	Chuyển nhượng tự do (cổ phần)	Tổng số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
I	Cổ đông đặc biệt	0	746.082	746.082	17,34%
1	<i>Hội đồng quản trị</i>	0	680.738	680.738	15,82%
	- Nước ngoài	0	0	0	0
	- Trong nước	0	680.738	680.738	
2	<i>Ban Tổng Giám đốc</i>	0	5.881	5.881	0,14%
3	<i>Ban Kiểm soát</i>	0	21.587	21.587	0,50%
4	<i>Kế toán trưởng</i>	0	37.876	37.876	0,88%
II	Cổ phiếu quỹ		221.600	221.600	5,15%

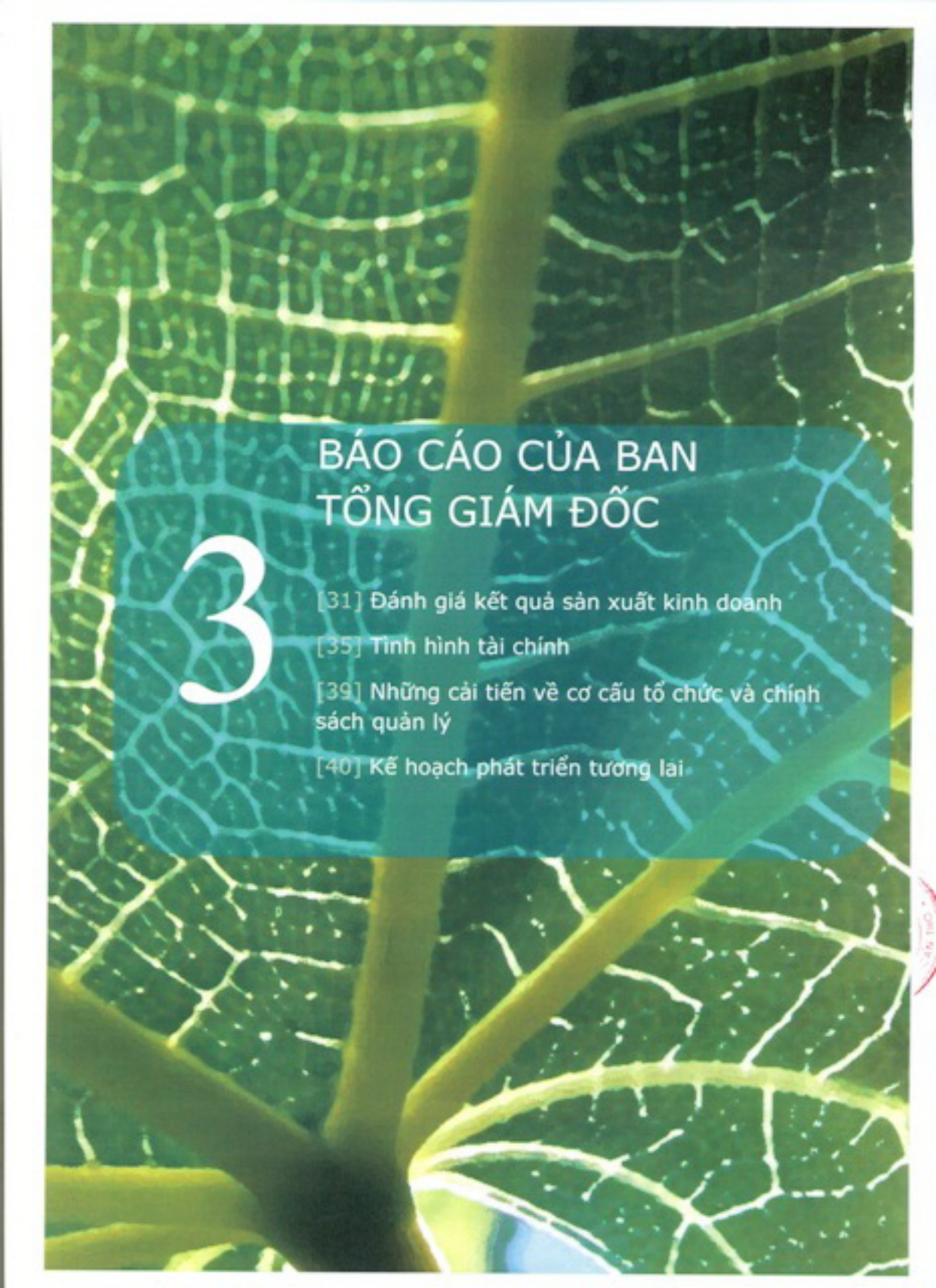
Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

STT	Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng (cổ phần)	Chuyển nhượng tự do (cổ phần)	Tổng số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	0	3.867.045	3.867.045	89,87%
1	Cổ đông tổ chức	0	952.346	952.346	22,13%
2	Cổ đông cá nhân	0	2.914.699	2.914.699	67,74%
II	Cổ đông nước ngoài	0	436.005	436.005	10,13%
1	Cổ đông tổ chức	0	115.800	115.800	2,69%
2	Cổ đông cá nhân	0	320.205	320.205	7,44%
	Tổng cộng	0	4.303.050	4.303.050	100%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2013, Công ty không có hoạt động tăng vốn nào.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2013, Công ty không có hoạt động mua bán cổ phiếu quỹ nào.

Các chứng khoán khác: không có.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3

[31] Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

[35] Tình hình tài chính

[39] Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý

[40] Kế hoạch phát triển tương lai

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN

STRENGTHS

- ◆ Công ty có được đội ngũ công nhân lành nghề với hơn 15 năm kinh nghiệm.
- ◆ Nhiều năm liền, CPC được bầu chọn là Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao, Bên nhà nông cũng như Giải thưởng chất lượng Việt Nam. Hơn nữa, CPC đã là công ty duy nhất ở châu Á - Thái Bình Dương được nhận giải thưởng ĐẠI SỨ THÂN THIẾN VỚI MÔI TRƯỜNG do tạp chí Farm Chemicals và Crop Life bình chọn nên đã vinh dự nhận giải tại Tòa nhà Quốc Hội Mỹ. Nhờ vậy, CPC tạo được niềm tin của nhà đầu tư trong việc tránh được rủi ro về môi trường và xây dựng được thương hiệu tốt.

OPPORTUNITIES

- ◆ Nhờ có nhà máy sản xuất thuốc Bảo vệ thực vật đảm bảo theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 9001:2008 và tiêu chuẩn môi trường quốc tế ISO 14001:2004 nên có khả năng chủ động cung ứng kịp thời thuốc Bảo vệ thực vật cho bà con nông dân khi vào nhu cầu cao điểm thời vụ mà không phải tồn kho thành phẩm quá nhiều.
- ◆ CPC đã xây dựng được hệ thống đại lý phân phối ở Miền Trung, Đông Nam bộ và đặc biệt là ĐBSCL nên có điều kiện tốt để giao hàng đến tận tay nông dân một cách nhanh chóng .
- ◆ Các tài sản cố định của CPC hầu như đã khấu hao hết nên có lợi thế trong việc hạ giá thành sản xuất - tăng lợi thế cạnh tranh khi phải cạnh tranh về giá nhất là các sản phẩm phổ thông.
- ◆ Có nguồn vốn khá tốt nên ít bị động về nguồn vốn kinh doanh.
- ◆ Từ 18/01/2010, cổ phiếu CPC đã chính thức niêm yết lên HNX nên có cơ hội quảng bá thương hiệu tốt hơn và giúp tăng tính thanh khoản cổ phiếu CPC.

WEAKNESSES

- Đội ngũ đại diện thương mại của công ty còn thiếu nên việc chăm sóc đón đốc khách hàng nhân hàng CPC còn yếu và khả năng đẩy mạnh mặt hàng mới cho vùng sâu xa khó thực hiện được.
- Với ngân sách có hạn – việc đầu tư quảng bá của CPC đối với nông dân còn thấp nên chưa kéo được nông dân sử dụng thuốc của CPC mặc dù CPC rất chú trọng chất lượng sản phẩm.
- Cơ sở vận chuyển và kho trung chuyển của CPC chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu giao hàng nhanh lẹ so với các đối thủ cạnh tranh.
- Cách quản lý của CPC đang theo hướng tập trung mọi đầu mối tập trung về tại Cần Thơ – chưa thành lập các chi nhánh tại các vùng sinh thái khác nhau nên việc đáp ứng nhu cầu kinh doanh tại các địa bàn trồng cây công nghiệp và rau màu chưa kịp thời với thực tế kinh doanh.
- Thu nhập của cán bộ và công nhân lao động hiện nay chưa được cao nên khó giữ chân người giỏi cũng như khuyến khích CBCNV cống hiến hết mình cho CPC.
- Mức độ cạnh tranh trong kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật ngày càng gay gắt trong khi đội ngũ đại diện thương mại và marketing của công ty còn yếu và thiếu – công tác củng cố phát triển mạng lưới phân phối còn yếu.

THREATS

- Quy trình để đăng kí được một sản phẩm mới vào danh mục được Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn cho phép lưu hành tốn rất nhiều thời gian nên CPC rất khó có sản phẩm mới kịp thời với nhu cầu ngày càng đa dạng của người nông dân. Sản phẩm đã vào danh mục nhưng vẫn mất nhiều thời gian để đăng kí bổ sung thêm đối tượng phòng trừ hay cây con mới. Việc này làm mất nhiều cơ hội kinh doanh cho công ty.
- Cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt
- Biến đổi thời tiết ngày càng phức tạp, cơ cấu mùa vụ thay đổi nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty.

Một số chỉ tiêu hoạt động của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2012 (Tr.đồng)	Thực hiện 2013 (Tr.đồng)	% tăng/giảm	Kế hoạch 2013 (Tr.đồng)	% kế hoạch 2013
1	Doanh thu thuần	224.130	203.353	- 9,3%	250.000	81,34%
2	LNTT	15.885	17.185	8,2%	16.000	107,4%
3	LNST	14.597	13.887	-4,86%	12.000	115,7%
4	Lãi cơ bản/cổ phiếu (VNĐ)	3.392	3.403	0,32%		

Các chỉ tiêu về doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế của Công ty đều có xu hướng giảm nhẹ trong năm 2013 so với 2012. Sự sụt giảm này chủ yếu là do Công ty chưa chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào nên đã không sản xuất đủ sản lượng để cung ứng của thị trường.

Mặc dù vậy, xét về lợi nhuận hoạt động, kết quả lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều vượt mức kế hoạch đề ra mức đạt lần lượt là 107,4% và 115,7%. Đây là thành quả của sự linh hoạt trong điều hành, quản lý sản xuất để điều chỉnh cơ cấu sản phẩm, khai thác dòng sản phẩm có tiềm năng hơn. Tuy nhiên tỷ trọng của những nhóm sản phẩm có sự tăng trưởng doanh thu so với năm 2012 không lớn nên giá trị tăng thêm không đáng kể.



SƠ ĐỒ SỬ DỤNG THUỐC TRỪ BỆNH CÂY MỘT SỐ BỆNH QUAN TRỌNG TRÊN CÂY LÚA



Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm

• Về công tác đầu tư:

- Công ty đã đầu tư xong dây chuyền sản xuất thuốc Bột 10 gam (Sản xuất Cat) và đầu tư mới dây chuyền thuốc Hột.
- Cải tạo chuyền sản xuất Molucide 6GB và hệ thống sấy cát tạo hạt cho sản xuất thuốc hột.
- Đầu tư làm mái che khu vực chứa các phuy nguyên liệu.
- Đầu tư lắp đặt lò đốt chất thải nguy hại công suất 50kg rác thải/giờ đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam. Giúp doanh nghiệp xử lý triệt để chất thải rắn nguy hại.

• Về công tác bảo vệ môi trường:

- Hoàn thành đề án Bảo vệ Môi trường phù hợp điều kiện thực tế hiện tại của CPC (Sở Tài nguyên và Môi trường) thay cho Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) năm 1996.
- Hoàn thành giấy phép vận hành lò đốt chính thức hoạt động (Bộ Tài nguyên và môi trường).
- Hoàn thành kế hoạch ứng phó cháy tràn Hóa chất (Sở Công Thương).
- Hoàn thành giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (Chi Cục BVTV Cần Thơ).
- CPC là công ty đầu tiên được đầu tư cho dự án xử lý môi trường do Akiz tài trợ.
- Trong lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật tại ĐBSCL, CPC là đơn vị thực hiện thành công chương trình hợp tác Việt - Đức tại khu vực ĐBSCL với số tiền tối đa mà đối tác Đức - Tổ chức phát triển Quốc tế Đức GIZ tài trợ cho dự án điển hình trong khu vực để khuyến khích các doanh nghiệp khác cùng chung tay bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức chung về nền sản xuất xanh và bền vững, tạo ra lợi thế cạnh tranh trên thương trường.

• Về công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm:

- Nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất và đưa ra thị trường sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật sinh học Muskardin.
- Nghiên cứu, cải tiến thành công dây chuyền sản xuất thuốc hột giúp giảm tiêu hao nguyên liệu, giảm lượng xử lý phế phẩm, giảm khả năng gây ô nhiễm môi trường.
- Phối hợp với dự án Akiz (dự án hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ CHLB Đức) thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải tại doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

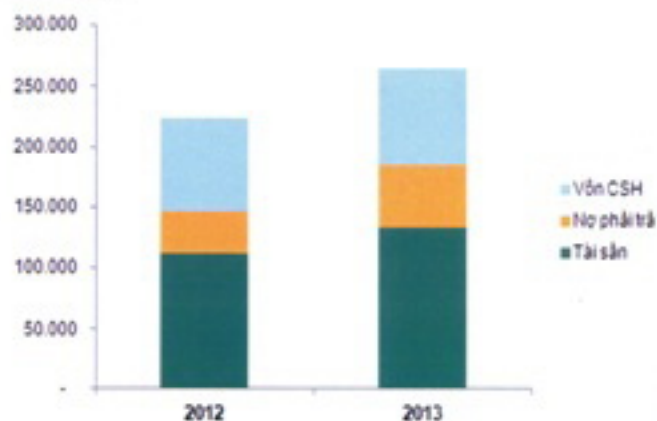
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cơ cấu tài chính của CPC:

Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	% tăng/giảm
Tài sản	Triệu đồng	111.910	132.671	18,6%
Nợ phải trả		34.366	53.291	55,1%
Vốn CSH		77.544	79.380	2,4%

Trong năm 2013, tổng giá trị tài sản và tổng giá trị nợ phải trả của Công ty lần lượt tăng 18,6% và 55,1% so với cùng kỳ. Cơ cấu tỷ trọng tài sản - nguồn vốn không có biến động đáng kể so với năm 2012.

ĐVT: Tr.đồng



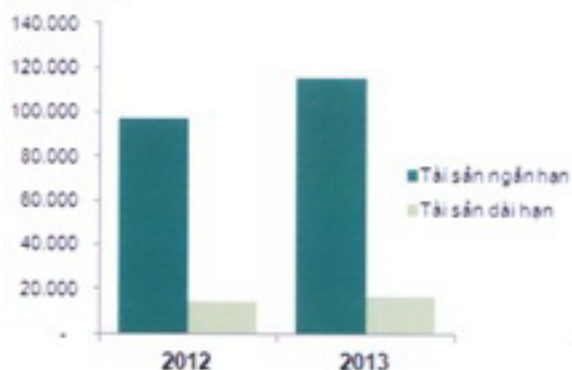
Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản	2012	2013	Tỷ trọng 2012	Tỷ trọng 2013
Tài sản ngắn hạn	97.152	115.655	87%	87%
Tài sản dài hạn	14.757	17.016	13%	13%
Tổng tài sản	111.910	132.671	100%	100%

Trong năm 2013, tài sản dài hạn tăng 15,3%, tài sản ngắn hạn tăng 19,05% so với năm 2012.

Sự tăng tài sản ngắn hạn chủ yếu do sự tăng đột biến của giá trị các khoản phải thu trong năm 2013 (tăng gần 84% so với cùng kỳ).

ĐVT: Tr.đồng



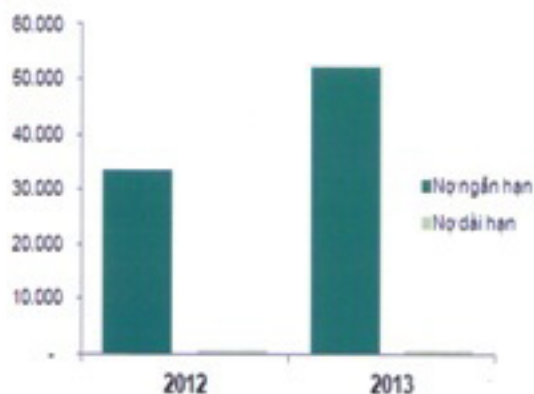
Tình hình nợ phải trả

Cơ cấu nợ phải trả	ĐVT	2012	2013	Tỷ trọng 2012	Tỷ trọng 2013
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	33.686	52.611	98%	99%
Nợ dài hạn		680	680	2%	1%
Tổng nợ		34.366	53.290	100%	100%

Tổng quan tình hình nợ vay

Trong khi nợ dài hạn không có gì thay đổi thì giá trị nợ phải trả ngắn hạn năm 2013 có sự tăng đột biến so với giá trị nợ phải trả ngắn hạn trong năm 2012.

Tổng nợ phải trả ngắn hạn tăng trưởng mạnh (56,2%) chủ yếu là do sự tăng mạnh của giá trị vay nợ ngắn hạn (tăng thêm 19,4 tỷ đồng): Sự tăng đột biến này chủ yếu là do vay để mua nguyên liệu sản phục vụ cho mùa vụ Đông Xuân.



Đánh giá tình hình nợ phải trả xấu của công ty

Chi tiêu	2012		2013	
	Dưới 1 năm (Tr. Đồng)	Từ 1 đến 5 năm (Tr. Đồng)	Dưới 1 năm (Tr. Đồng)	Từ 1 đến 5 năm (Tr. Đồng)
Các khoản vay	19.753	-	39.175	-
Phải trả người bán	2.531	-	2.566	-
Các khoản phải trả khác	7.798	680	369	680
Tổng cộng	30.082	680	42.110	680

Tính đến thời điểm 31/12/2013, Công ty không có khoản vay nào quá hạn phải trả.

Đánh giá ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá

Trong năm 2013, lãi/lỗ phát sinh liên quan đến việc đánh giá lại các tài sản, công nợ ngoại tệ như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2012
- Lãi Chênh Lệch Tỷ Giá hối đoái	Triệu đồng	1.934	7.150
- Lỗ Chênh Lệch Tỷ Giá hối đoái	Triệu đồng	2.681	7.422

Quản lý rủi ro tỷ giá

Trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty, hoạt động xuất nhập khẩu chịu nhiều rủi ro khi có biến động về tỷ giá ngoại hối. Công ty đã thực hiện quản lý rủi ro liên quan đến biến động tỷ giá ngoại hối thông qua các biện pháp tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, lựa chọn thời điểm thích hợp mua và thanh toán các khoản ngoại tệ để cân bằng giữa rủi ro thanh toán và rủi ro tỷ giá.

Đánh giá ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2012	2013
Lãi vay		1.638	1.390
Chi phí tài chính	Triệu đồng	9.061	4.071
<i>Tỷ trọng chi phí lãi vay so với chi phí tài chính</i>	%	18,07	34,1
Tổng chi phí	Triệu đồng	218.042	190.905
<i>Tỷ trọng chi phí lãi vay so với tổng chi phí hoạt động</i>	%	0,75	0,73

Với tỷ trọng không đáng kể trong tổng chi phí hoạt động của Công ty (khoảng 0,75% năm 2012 và 0,73% năm 2013), tác động của yếu tố lãi vay đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đánh giá là không đáng kể.

Tuy vậy, để giảm thiểu rủi ro về lãi suất thông qua phân tích và dự báo, Công ty đã lựa chọn các thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong năm để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc duy trì các khoản vay cũng như cơ cấu vay nợ.

NHỮNG CÁI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Bên cạnh duy trì cơ cấu tổ chức hoạt động, các chính sách quản lý chung của Công ty, Trong năm 2013, dưới sự ủng hộ của các cổ đông, sự chỉ đạo, điều hành linh hoạt của Hội đồng quản trị cũng như Ban điều hành, Công ty đã có một số tiến bộ vượt bậc so với các năm trước, trong đó, sự cải tiến về công tác bảo vệ môi trường, hoạt động phát triển sản phẩm mới và chính sách thị trường là ba lĩnh vực giúp CPC khẳng định vị thế cũng như uy tín, thương hiệu của mình. Cụ thể:

Về phát triển sản phẩm mới:

Trong năm 2013, Công ty đã phát triển thành công 5-6 sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu tiêu thụ nông nghiệp Campuchia:

- ✓ Thuốc trừ nấm bệnh CANTOP M 72WP
- ✓ Thuốc trừ chuột CAT 0.25WP cho Campuchia
- ✓ Thuốc trừ cỏ CANTOSIN 720DD cho Campuchia
- ✓ Thuốc trừ cỏ FASTER 33EC cho Campuchia
- ✓ Thuốc trừ cỏ NEWSATE 480SC cho Campuchia
- ✓ Thuốc trừ sâu CAZINON 10GR cho Campuchia
- ✓ Thuốc trừ sâu PALM 5H cho Campuchia
- ✓ Thuốc trừ sâu CATODAN 10H cho Campuchia

Về chính sách thị trường:

Trước bối cảnh khó khăn chung của thị trường tiêu thụ trong nước, Công ty đã đẩy mạnh xúc tiến thương mại ở Campuchia.

Đến nay, Công ty hoàn thành thủ tục thành lập văn phòng đại diện của CPC ở Campuchia.

Về vấn đề môi trường:

CPC là doanh nghiệp duy nhất trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật được AKIZ hỗ trợ công tác xử lý nước thải. Đến nay, Công ty đã được đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn (Quacert) thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ) chứng nhận phù tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001:2004 về quản lý môi trường.



Tình hình chung kinh tế Việt Nam vẫn chưa ổn định còn nhiều khó khăn. Riêng đối với ngành sản xuất và kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật, Nhà nước bắt đầu ban hành nhiều văn bản pháp quy có hiệu lực trong năm 2014 nhằm tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chặt chẽ hơn. Đặc biệt là nhãn mác, chất lượng và môi trường. Do đó, việc sản xuất gia công cũng bị ảnh hưởng chung.

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất gia công năm 2014 là 5.000 tấn (dự kiến CPC là 4.000 tấn và các đơn vị khác 1.000 tấn). Kế hoạch sản xuất chai Pet đủ đáp ứng nhu cầu 2,5 triệu chai các loại.

Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty:

DOANH THU

210 tỷ đồng

LỢI NHUẬN

14 tỷ đồng

MỨC CỔ TỨC

18 - 22 %

NHIỆM VỤ CẦN TẬP TRUNG TRONG NĂM 2014

- Tiếp tục phối hợp với Dự án AKIZ vận hành 2 Container xử lý nước thải để lắp đặt tại CPC. Theo kế hoạch đầu năm 2014 dự án sẽ lắp đặt thêm hệ thống xử lý bùn thải và dự án kéo dài đến tháng 9/ 2014.
- Hoàn thiện tăng năng suất các chuyển sản xuất thuốc mới lắp đặt cuối năm 2013.
- Hoàn thành giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và giấy chứng nhận hợp quy sản phẩm theo quy định mới.
- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu phục vụ cho đợt đánh giá giám sát lần 2 chương trình ISO 9001:2008 và ISO 14001:2004 vào quý 2 năm 2014.



PROFITS



4

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

[44] Đánh giá các mặt hoạt động của công ty

[45] Đánh giá hoạt động của Ban tổng giám đốc

[46] Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2013 nền kinh tế trong và ngoài nước đều thể hiện dấu hiệu chuyển biến tích cực nhưng tốc độ còn chậm. Các thông số vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định với chỉ số lạm phát được giữ ở mức thấp, tỷ giá không biến động mạnh, tín dụng được nở lỏng hơn so với giai đoạn trước... Tuy vậy, sự tăng trưởng chưa thực sự ấn tượng và nền kinh tế trong nước nhìn chung vẫn tiềm ẩn nhiều bất cập.

Ngành hóa chất nói chung và sản xuất, gia công và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật nói riêng đều đối mặt với những tác động tiêu cực chung của nền kinh tế.

Ý thức được những thách thức rủi ro đó, ngay từ đầu năm 2013, Ban lãnh đạo cùng đội ngũ CBCNV của Công ty đã nỗ lực, phấn đấu hết sức và nhìn chung đã đạt kết quả dù không thực sự khả quan nhưng vẫn đáng được ghi nhận: Doanh thu đạt 82% kế hoạch đề ra; Lợi nhuận trước thuế vượt 107,4% kế hoạch tương đương mức tăng 8% so với cùng kỳ; Lợi nhuận sau thuế tuy có giảm nhẹ so với cùng kỳ nhưng vượt xa chỉ tiêu kế hoạch đề ra vượt 15,7%.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Mặc dù môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng dưới sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHQĐCD thường niên 2013 thông qua. Trước bối cảnh khó khăn chung, Ban Tổng giám đốc đã kịp thời báo cáo thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị để đưa ra một số giải pháp, quyết sách phù hợp và kịp thời đối phó với khó khăn thách thức. Dù cho kết quả chưa thực sự tích cực nhưng thành quả đạt được cũng đã thể hiện sự cố gắng nỗ lực của Ban lãnh đạo công ty nói riêng và tập thể CBCNV nói chung:

Chi tiêu	ĐVT	2012	2013	% tăng/giảm
Tổng doanh thu	Triệu đồng	233.927	205.991	-11,94%
Tổng chi phí	Triệu đồng	219.330	226.645	3,34%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15.885	17.185	8,19%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.597	13.887	-4,86%
Thu nhập bình quân người lao động	VND/người/tháng	5.964.111	6.377.446	6,93%
Cổ tức chi trả	%	20%	20%	0,00%

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4. Tăng cường công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

và đẩy nhanh tiến độ đăng ký các tên thương phẩm mới phù hợp với nhu cầu của bà con nông dân nhằm tạo ra các sản phẩm tiên tiến hấp dẫn người tiêu dùng và hệ thống đại lý tiêu thụ.

5. Thành lập các chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, chi nhánh Đà Lạt ... và chi nhánh Campuchia để đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh từng vùng miền

6. Về trách nhiệm xã hội:

- + Chăm lo đời sống người lao động, đảm bảo môi trường làm việc xanh sạch, an toàn lao động...
- + Duy trì và phát huy truyền thống tương thân tương ái, chia sẻ hỗ trợ cộng đồng của CPC;
- + Đảm bảo sản xuất thân thiện với môi trường.

1. Về công tác tổ chức sản xuất:

- + Hoàn thiện và tăng năng suất các dây chuyền sản xuất thuốc mới lắp đặt vào cuối năm 2013;
- + Hoàn thành giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất.
- + Hoàn thành giấy chứng nhận hợp quy sản xuất theo quy định mới.

2. Xây dựng đội ngũ bán hàng và marketing lớn mạnh kèm với chính sách lương thưởng và đãi ngộ xứng đáng để tăng động lực hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu đề ra.

3. Tập trung cải tiến mẫu mã bao bì và nghiên cứu giữ vững và nâng cao chất lượng sản phẩm (hiệu quả sử dụng của thuốc) so với các sản phẩm cạnh tranh để tăng thị phần của CPC tại ĐBSCL và mở rộng thị trường mục tiêu trên rau màu và cây công nghiệp của Miền Trung.

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

[48] Hội đồng quản trị

[50] Ban kiểm soát

[54] Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch	93.262	2,16%	
2	Phan Đăng Trúc	Ủy viên	8.775	0,20%	Thành viên độc lập
3	Bùi Anh Dũng	Ủy viên	15.928	0,37%	
4	Phan Văn Mưa	Ủy viên	202.230	4,69%	Thành viên độc lập
5	Võ Việt Thanh	Ủy viên	360.543	8,37%	

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm HĐQT công ty tổ chức 06 cuộc họp với sự tham gia của toàn bộ các thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch	6	100%
2	Phan Đăng Trúc	Ủy viên	6	100%
3	Bùi Anh Dũng	Ủy viên	6	100%
4	Phan Văn Mưa	Ủy viên	6	100%
5	Võ Việt Thanh	Ủy viên	6	100%

Nội dung, Kết quả các cuộc họp như sau:

STT	Ngày tổ chức họp	Nội dung	Kết quả
1	15/04/2013	Quy định mức chi trả cổ tức đợt 2 năm 2012	02/2013.NQ.HDQT.CPC
2	12/04/2013	Quy định mức thưởng vượt kế hoạch cho ban Tổng giám đốc và CBCC năm 2012	03/2013.NQ.HDQT.CPC
3	12/04/2013	Quy định mức thù lao cho HĐQT & BKS năm 2012	04/2013.NQ.HDQT.CPC
4	24/06/2013	V/v Thành lập chi nhánh của CPC tại Campuchia	05/2013.NQ.HDQT.CPC
5	09/09/2013	V/v Thành lập chi nhánh của CPC tại Campuchia	06/2013.NQ.HDQT.CPC
6	09/12/2013	Quy định mức chi trả cổ tức đợt 1 năm 2013	07/2013.NQ.HDQT.CPC

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Nguyễn Văn Trung
- Bùi Anh Dũng

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	134	0,003%
2	Dương Minh Thành	Trưởng phòng HCNS – Thành viên	21.205	0,49%
3	Hồ Văn Hỷ	KCS – Thành viên	248	0,005%

Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm 2013 bao gồm:

- ♦ Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Quản lý khác trong Công ty.
- ♦ Giám sát công tác kiểm toán nội bộ, đánh giá hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Công ty.
- ♦ Tiến hành kiểm tra kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2013.
- ♦ Thực hiện một số công việc khác theo quyết định của Đại hội cổ đông, quy định của Điều lệ và pháp luật.



Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm

STT	Ngày họp	Nội dung
1	14/03/2013	Ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2012, kiến nghị Ban Tổng giám đốc kiểm tra hàng tồn kho, theo dõi công nợ, kiểm tra môi trường; chỉ đạo sát sao lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy
2	12/04/2013	Trình bày kết quả ĐHDGD thường niên năm 2013, các điều khoản thống nhất về Kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận 2012, thống nhất phương hướng kinh doanh 2013. Phân công giám sát hoạt động của HĐQT và ban Tổng giám đốc
3	21/06/2013	Trình bày dự thảo của HĐQT V/v : "Mở rộng sản xuất kinh doanh và mở rộng thị phần ở thị trường Campuchia". Phân công giám sát hoạt động của HĐQT và ban Tổng Giám đốc
4	06/12/2013	Trình bày HĐQT nội dung họp vào ngày 09/12/2013 bao gồm: thống nhất chỉ tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013, thống nhất ngày tổ chức ĐHDGD thường niên năm 2014. Phân công giám sát hoạt động của HĐQT và ban Tổng Giám đốc

Về sự phối hợp hoạt động giữa các thành viên Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc: Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông đã giao phó. Trong năm 2013, theo đề nghị của Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đã cùng tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để giám sát và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát.

Đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

□ Về thực hiện chế độ báo cáo kế toán

- ◆ Thực hiện tốt việc báo cáo tài chính định kỳ quý, năm đúng theo quy định của cơ quan cấp trên và đối với công ty niêm yết.
- ◆ Hàng tháng, cuối năm có kiểm kê, đối chiếu tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.
- ◆ Sổ sách, chứng từ kế toán được lưu trữ cẩn thận.

□ Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013:

Trong năm 2013, Doanh thu thực hiện đạt 205.991.745.033 đồng, giảm 11% so với năm 2012; lợi nhuận trước thuế đạt được 17.185.447.318 đồng, tăng 8% so với năm trước.

Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- ◆ Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc để điều hành các công việc trong Công ty.
- ◆ Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013, Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm đến từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, các phòng, ban chức năng để thực hiện.
- ◆ Thường xuyên họp giao ban tuần, tháng, quý, năm, các hội nghị chuyên đề, Ban Tổng giám đốc đã từng bước đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội cổ đông, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội cổ đông, đánh giá công tác quản lý, điều hành và đặt ra mục tiêu cho kỳ công tác tới, biện pháp này đã nâng cao chất lượng quản lý của Ban Tổng Giám đốc.

Nhìn chung, trong năm 2013, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần giúp Công ty đã đạt được một phần các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2013.

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Căn Thơ không có sự thay đổi nhân sự nào.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp và ban hành 06 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến mức chi cổ tức đợt 2 năm 2012, mức thưởng vượt kế hoạch cho ban TGD và CBCC năm 2012, mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2012, thành lập văn phòng đại diện của CPC tại Campuchia, mức tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013...

Nhìn chung, các Nghị quyết và các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Hoạt động của Hội đồng quản trị là đúng chức năng và tập trung vào mục tiêu thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013 đã tạo tiền đề để Công ty hoàn thành tốt các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Họ và tên	Chức vụ	Lương (VNĐ)	Thưởng (VNE)
Nguyễn Văn Trung	Tổng giám đốc	518.400.000	237.600.000
Bùi Anh Dũng	Giám đốc Marketing	172.800.000	79.200.000
Nguyễn Thanh Tâm	Giám đốc sản xuất	172.800.000	79.200.000
Quách Thị Thúy	Kế toán trưởng	155.520.000	71.280.000

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

không có.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

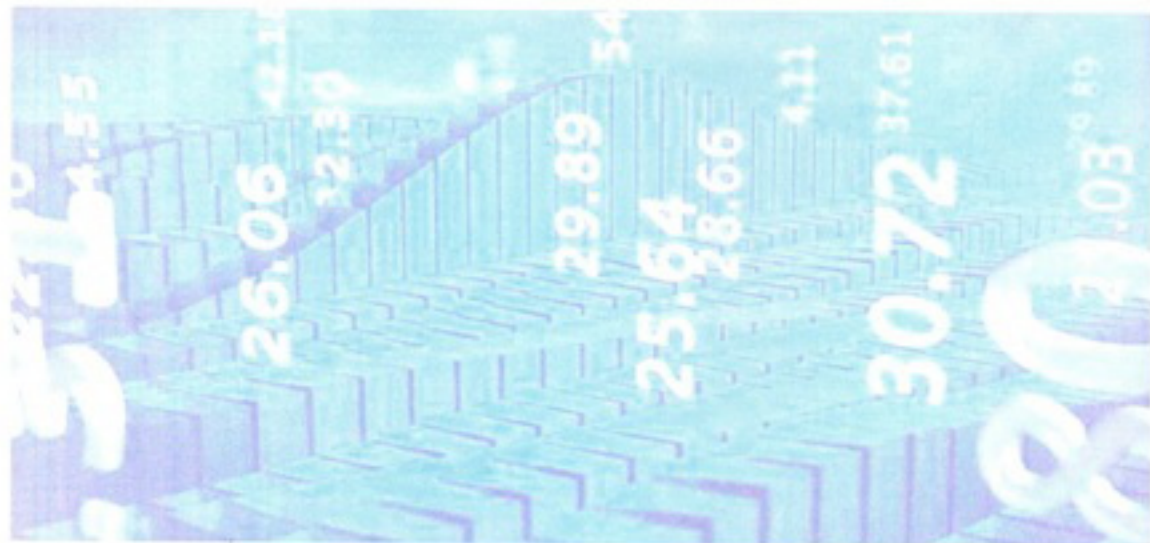
Công ty chưa hoàn thiện Quy chế quản trị Công ty theo thông tư 121.

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã kiểm toán



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2013

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yếu cầu về thanh khoản hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản và tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác.

5. Số liệu so sánh

Số dư đầu năm căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Mỹ.

6. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Đvt	Năm nay	Năm trước
1. Bộ trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Bộ trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản lưu động/Tổng số Tài sản	%	87,17	86,81
- Tài sản cố định/Tổng số Tài sản	%	12,83	13,19
1.2 Bộ trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	40,17	30,71
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	59,83	69,29
2. Khả năng thanh toán			
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,49	3,26
2.2 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	2,20	2,88
2.3 Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,29	0,75
2.4 Khả năng thanh toán nợ dài hạn	lần	-	-
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	8,26	6,79
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	6,67	6,24
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	12,95	14,19
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	10,47	13,04
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên NVCSH	%	17,49	18,82

Cần Thơ, ngày 16 tháng 01 năm 2014

Người lập biểu

NGUYỄN DUY LINH

Kế toán trưởng

QUÁCH THỊ THỦY



NGUYỄN VĂN TRUNG

Công ty Cổ Phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1. Báo cáo của Hội Đồng Quản trị	1 - 3
2. Báo cáo kiểm toán	4 - 5
3. Bảng cân đối kế toán	6 - 8
4. Báo cáo kết quả kinh doanh	9
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 25

Công ty Cổ phần
 Thuốc sát trùng
 Cần Thơ

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thuốc Sắt Trùng Cần Thơ (dưới đây gọi tắt là Công ty) hành hành độ trình bản báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2013.

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty đương nhiệm trong năm 2013 và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức danh
- Ông: Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch HĐQT
- Ông: Bùi Anh Dũng	Thành viên
- Ông: Phan Đăng Trúc	Thành viên
- Ông: Võ Việt Thanh	Thành viên
- Ông: Phan Văn Mưa	Thành viên

Trong năm 2013 và đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty không có thay đổi thành viên Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty đương nhiệm trong năm 2013 và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức danh
- Ông: Nguyễn Văn Thái	Trưởng ban kiểm soát
- Ông: Dương Minh Thành	Thành viên
- Ông: Hồ Văn Hỷ	Thành viên

Trong năm 2013 và đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty không có thay đổi thành viên Ban kiểm soát.

3. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty đương nhiệm trong năm 2013 và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức danh
- Ông: Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc

Trong năm 2013 và đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty không có thay đổi thành viên Ban Tổng giám đốc.

4. Trụ sở hoạt động và các đơn vị trực thuộc

Trụ sở của Công ty đặt tại số Km 14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Công ty không có đơn vị trực thuộc.

1/10/2014
 BAN KIỂM SOÁT
 HỒ VĂN HỶ

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

5. Lĩnh vực kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800457478 đăng ký lần đầu ngày 27/05/2002 và thay đổi lần thứ 7 ngày 18/06/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ;
- Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại;
- Nhập khẩu kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp;
- Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản;
- Sản xuất kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản;
- Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

- Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại.

6. Mã chứng khoán niêm yết tại HNX: CPC

7. Đánh giá tình hình kinh doanh

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên được thể hiện trong báo cáo tài chính từ trang 6 đến trang 25.

Các kết quả tài chính

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15.573.422.520 VND
- Lợi nhuận khác	1.612.024.798 VND
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.185.447.318 VND
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.298.180.209 VND
- Lợi nhuận sau thuế	13.887.267.109 VND

Năm 2013, Công ty đã hết thời gian được ưu đãi miễn giảm thuế TNDN và là năm cuối cùng Công ty được áp dụng là mức thuế suất ưu đãi 15%. Riêng các khoản thu nhập từ hoạt động thương mại và hoạt động khác vẫn chịu thuế suất phổ thông 25%.

Doanh thu thuần năm 2013 giảm so với năm 2012 số tiền 20.777.494.405 đồng, tương đương 9,27%. Tuy nhiên, việc sụt giảm doanh thu nêu trên không làm lợi nhuận kế toán trước thuế sụt giảm do Công ty tiết giảm chi phí đầu vào làm cho giá thành sản xuất giảm, đặc biệt là giảm khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá hối đoái năm 2013 so với năm 2012 là 4.741.336.054 đồng, tương đương 63,88%. Chính vì vậy, lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2013 tăng so với năm 2012 là 1.300.702.145 đồng, tương đương 8,19%.

Mặc dù vậy, năm 2014 Công ty xác định vẫn còn trong giai đoạn kinh tế khó khăn và bất ổn. Trong tình hình cạnh tranh khốc liệt hiện nay, Công ty vẫn đang ra sức tiết kiệm chi phí, tận dụng mọi nguồn lực để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

8. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có**

9. **Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Hội đồng quản trị Công ty cam kết rằng không có sự kiện quan trọng nào xảy ra trong giai đoạn kể từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập bản báo cáo này cần phải điều chỉnh số liệu hoặc khai báo trên báo cáo tài chính.

10. **Kiểm toán**

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 cho Công ty.

11. **Ý kiến của Hội đồng Quản trị**

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn tài chính nêu trên được thể hiện trong báo cáo này không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào trong giai đoạn từ cuối niên độ tài chính cho đến ngày lập báo cáo này.

Công theo ý kiến của Hội đồng quản trị, không có khoản nợ không lường trước hay các khoản nợ khác có thể làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng thanh toán nợ của Công ty.

Vào ngày lập bản báo cáo này, Hội đồng quản trị Công ty cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty.

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình hoạt động của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Cần Thơ, ngày 22 tháng 03 năm 2014



NGUYỄN VĂN TRUNG

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Quang Nhơn
 Nguyễn Quang Nhơn
 Giám đốc
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0325-2013-107-1
 Thay mặt và đại diện
 Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt, CN Cần Thơ
 Cần Thơ, ngày 27 tháng 03 năm 2014

Đặng Thị Thiên Nga
 Đặng Thị Thiên Nga
 Kiểm toán viên
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0462-2013-107-1



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số: 011 - CN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		115.654.765.395	97.152.468.208
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	15.138.256.800	25.261.282.335
1. Tiền	111		1.638.256.800	1.796.487.514
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.500.000.000	23.464.794.821
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.2	41.086.895.163	19.296.856.900
1. Phải thu khách hàng	131		33.834.268.208	18.476.699.100
2. Trả trước cho người bán	132		1.796.727.875	1.718.157.800
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HDKD	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		6.455.699.080	102.000.000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140	V.3	58.936.583.718	51.772.094.859
1. Hàng tồn kho	141		58.936.583.718	51.772.094.859
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		493.229.714	622.234.114
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	457.259.598
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.4	493.229.714	364.974.516
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		17.016.487.046	14.757.051.897
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		13.701.081.552	11.614.429.371
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	12.905.820.970	10.284.674.824
- Nguyên giá	222		38.822.667.989	35.378.097.543
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25.916.847.019)	(25.093.422.719)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	58.308.332	87.444.488
- Nguyên giá	228		345.680.800	345.680.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(287.372.468)	(258.236.312)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.7	736.952.250	1.242.309.999
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.315.405.494	3.142.622.586
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	3.315.405.494	3.142.622.586
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		132.671.252.441	111.909.520.105

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

6

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu số: B 01 - DN

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		53.290.897.791	34.365.858.370
I. Nợ ngắn hạn	310		52.610.897.791	33.685.858.370
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.8	39.175.301.091	19.753.441.972
2. Phải trả người bán	312	V.10	2.566.525.617	2.530.617.124
3. Người mua trả tiền trước	313	V.10	218.831.614	1.297.073.751
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	2.638.922.234	1.370.459.628
5. Phải trả người lao động	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316	V.12	5.098.344.025	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.13	369.622.890	7.798.347.502
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.543.350.320	935.918.393
II. Nợ dài hạn	330		680.000.000	680.000.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.14	680.000.000	680.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
10. Quỹ bình ổn giá xăng dầu	340		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		79.380.354.650	77.543.661.735
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	79.380.354.650	77.543.661.735
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		43.030.500.000	43.030.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.291.518.300	8.291.518.300
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		10.861.176.032	7.640.739.142
4. Cổ phiếu quỹ	414		(4.000.872.355)	(4.000.872.355)
5. Chính sách đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chính sách tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	1.274.397.561
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.303.050.000	4.303.050.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		16.894.982.673	17.004.329.087
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		132.671.252.441	111.909.520.105

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản Thuyết minh báo cáo tài chính

7

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Mẫu số : B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuế ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ kho đời đã xử lý (VND)		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
- USD		1.511,23	1.567,25
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Nguyễn Duy Linh
Người lập



Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc
Cần Thơ, ngày 16 tháng 01 năm 2014

CHỖ ĐÓNG CHỮ
MÃ SỐ QUẢN LÝ
MÃ SỐ CÔNG TY
MÃ SỐ SỔ QUẢN LÝ

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

8

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND		
			Quý IV năm 2013	Quý IV năm 2012	Lấy số từ báo năm đến cuối quý này 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		63.866.479.814	52.722.468.927	205.991.745.033
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.198.039.619	408.854.400	2.638.938.619
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	10	01	61.768.440.195	52.313.614.527	203.352.806.414
4. Giá vốn hàng bán	11	01	46.772.828.612	42.795.636.953	164.147.227.357
5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	20	01	14.994.711.583	9.517.977.574	39.205.579.057
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	02	1.161.885.716	1.935.012.490	3.093.111.912
7. Chi phí tài chính	22	03	1.384.658.300	1.078.318.256	4.071.302.805
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		466.898.547	262.295.439	1.390.373.636
8. Chi phí bán hàng	24	04	3.132.038.323	3.012.572.912	10.799.112.505
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	05	4.562.670.088	2.776.422.694	11.854.852.200
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.877.636.888	4.585.676.202	15.873.432.520
11. Thu nhập khác	31	06	762.642.785	873.021.242	1.664.500.573
12. Chi phí khác	32	07	32.008.671	43.128.372	30.478.775
13. Lợi nhuận khác	40		729.637.114	829.892.870	1.633.021.800
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	08	7.798.467.702	5.415.669.872	17.185.447.318
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	09	951.435.305	294.317.375	3.298.180.209
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	10	6.847.032.397	5.121.351.697	13.887.267.109
18. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.678	1.193	3.392

(Signature)

Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thủy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc
Cần Thơ, ngày 16 tháng 01 năm 2014

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản Thuyết minh báo cáo tài chính

(Handwritten mark)

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mẫu số: B 03 - DN

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Năm 2013	Năm 2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	199.779.880.434	235.559.878.435
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(195.176.699.232)	(178.731.909.075)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(12.945.695.179)	(13.661.612.787)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(1.390.373.636)	(1.662.787.566)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(2.591.709.340)	(2.923.044.990)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	8.717.901.719	6.070.146.736
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(20.223.750.806)	(26.112.332.488)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(23.830.446.040)	18.538.338.265
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(787.473.757)	(742.257.789)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(160.070.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	165.570.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.168.915.016	1.642.570.726
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	381.441.259	6.400.312.937
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	124.813.146.206	120.900.588.473
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(105.419.449.499)	(115.379.094.231)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	38	(8.667.650.835)	(8.885.604.722)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	49	10.726.045.872	(3.364.170.480)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	59	(12.722.958.909)	21.574.480.722
Tiền và tương đương sẵn đầu kỳ	60	25.261.282.335	3.969.339.740
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.599.933.374	(282.538.127)
Tiền và tương đương sẵn cuối kỳ	79	15.138.256.800	25.261.282.335



 Nguyễn Duy Linh
 Người lập



 Quách Thị Thủy
 Kế toán trưởng

 Nguyễn Văn Trung
 Tổng Giám đốc
 Cần Thơ, ngày 16 tháng 01 năm 2014

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

10

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Thế hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thuốc Sắt Trùng Cần thơ được thành lập theo Quyết định số 1462/QĐ – CT.UB ngày 26/04/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ (nay là UBND thành phố Cần Thơ) và theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800457478 đăng ký lần đầu ngày 27/05/2002 và thay đổi lần thứ 7 ngày 18/06/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 43.030.500.000, tương ứng 4.303.050 phần, mệnh giá mỗi cổ phần 10.000 và theo tỷ lệ như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Số tiền	Tỷ lệ (%)
- Công ty TNHH TMDV Thanh Sơn Hòa Nông	710.010	7.100.100.000	16,50%
- Cổ đông khác	3.593.040	35.930.400.000	83,50%
Cộng	4.303.050	43.030.500.000	100,00%

Nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu thể hiện trên Bảng cân đối kế toán vào ngày 31/12/2013 là 43.030.500.000 và phù hợp với tỷ lệ nêu trên.

2. Trụ sở hoạt động và các đơn vị trực thuộc

Trụ sở của Công ty đặt tại số Km 14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Công ty không có đơn vị trực thuộc.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ;
- Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại;
- Nhập khẩu kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp;
- Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản;
- Sản xuất kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản;
- Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

- Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại.

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm 2013 được bắt đầu từ ngày 01/01/2013 và kết thúc vào ngày 31/12/2013.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính và các thông tư sửa đổi, bổ sung có liên quan.

2. Tuyên bố về tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn và Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày báo cáo tài chính".

3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc chuyển đổi nêu trên được ghi nhận vào chi phí tài chính, hoặc doanh thu hoạt động tài chính trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Cuối kỳ kế toán, số dư của các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, nợ phải thu và phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư số 179/2013/TT - BTC ngày 24/10/2013 của Bộ Tài Chính. Các khoản chênh lệch tỷ giá do việc đánh giá lại nêu trên được xử lý theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" (VAS 10).

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính

12

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRỪNG CẦN THƠ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Thỏa hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

2. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Phương pháp ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí sản xuất và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Tuy nhiên, giá nhập kho của Công ty chỉ bao gồm giá mua.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: bình quân gia quyền

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Cuối kỳ kế toán, Công ty không có hàng lỗi thời, chậm luân chuyển và kém, mất phẩm chất cần lập dự phòng.

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí đã chi ra để nâng cấp tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định đó. Các chi phí sửa chữa tài sản cố định được coi như khoản phí tổn và được hạch toán trực tiếp hoặc phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao tài sản cố định được căn cứ vào khung thời gian sử dụng quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 203/2009/TT – BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính và Thông tư số 45/2013/TT – BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính. Thời gian sử dụng ước tính cho một số nhóm tài sản cố định như sau:

Nhóm TSCĐ	Thời gian khấu hao ước tính
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 20 năm
- Phương tiện vận tải	05 năm
- Thiết bị quản lý	03 năm

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác

Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn được lập khi các khoản đầu tư bị giảm giá hoặc doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ. Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty không có số dư đầu tư ngắn hạn và dài hạn.

5. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính, trừ khi các khoản chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc, thiết bị tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng hoặc sản xuất tài sản dở dang có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) sẽ được tính vào giá trị của tài sản đó (vốn hóa). Việc vốn hóa chi phí đi vay này sẽ chấm dứt khi tài sản có

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính

13

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Thế hệ báo cáo Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

định hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc tài sản dở dang đã được bán. Trong năm 2013, không có khoản chi phí tài vay nào cần được vốn hóa.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí trả trước dài hạn

Các khoản chi phí thực tế như: chi phí sửa chữa lớn, chi phí công cụ dụng cụ... đã phát sinh nhưng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều niên độ kế toán thì được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn và phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh của các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào phương pháp đường thẳng.

Tháng 9 năm 2008, Công ty tiến hành thuê đất và cơ sở hạ tầng của Công ty xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ để thực hiện Dự án "Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi thủy sản". Tuy nhiên, đến nay, Dự án vẫn chưa được triển khai và công chưa có đơn xin gia hạn theo yêu cầu của Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ tại Công văn số 320/BQL - ĐT ngày 02/11/2011. Tổng chi phí thuê đất và cơ sở hạ tầng của Dự án này sinh đến thời điểm 31/12/2013 là 3.163.487.586 và đang được theo dõi ở khoản mục "Chi phí trả trước dài hạn".

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tiền lương

Công ty trích quỹ tiền lương năm 2013 theo Thỏa ước lao động tập thể. Trong năm 2013, Công ty đã trích quỹ lương vào chi phí kinh doanh là 11.723.935.479.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả như: chi phí tài vay, chi phí vận chuyển... được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

9. Nguyên tắc ghi nhận nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu. Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế đã phát hành và mệnh giá cổ phiếu. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua vào và được trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu thể hiện trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là doanh thu được ghi nhận căn cứ trên hóa đơn giá trị gia tăng đã lập khi hàng hóa, dịch vụ đã được cung cấp đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - Doanh thu và thu nhập khác.

11. Thuế

Theo quy định của Luật thuế, số liệu thuế sẽ được cơ quan thuế quyết toán. Các khoản sai biệt giữa số thuế theo quyết toán và khoản dự trù thuế (nếu có) sẽ được Công ty điều chỉnh ngay sau khi có kết quả quyết toán thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Thế hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Năm 2013, Công ty đã hết thời gian được ưu đãi miễn giảm thuế TNDN và là năm cuối cùng Công ty được áp dụng là mức thuế suất ưu đãi 15%.

12. Số dư đầu năm

Số dư đầu năm căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Mỹ.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Khoản mục	31-12-2013	01-01-2013
Tiền mặt	114.933.000	56.280.000
Tiền gửi ngân hàng	1.523.323.800 (a)	1.740.207.814
Các khoản tương đương tiền	13.500.000.000 (b)	23.454.794.521
Cộng	15.138.256.800	25.261.282.335

(a) Chi tiết số dư tiền gửi ngân hàng tại ngày 31/12/2013 như sau:

Ngân hàng	USD	Tương đương		Tổng cộng
		USD	VND	
- Agribank, CN. Cần Thơ	-	-	438.468.647	438.468.647
- ABBank, CN. Cần Thơ	-	-	67.185.180	67.185.180
- Vietcombank, CN Tây Đô	709,94	14.934.298	355.477.362	370.411.660
- HSBC, CN. Cần Thơ	-	-	166.320.114	166.320.114
- Sacombank, CN Cần Thơ	603,37	12.671.455	207.768.509	220.439.964
- Các ngân hàng khác	197,92	4.184.481	256.313.754	260.498.235
Cộng	1.511,23	31.790.234	1.491.533.566	1.523.323.800

(b) Chi tiết số dư các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12/2013 như sau:

Ngân hàng	USD	Tương đương		Tổng cộng
		USD	VND	
- Sacombank, CN. Cần Thơ	-	-	8.500.000.000	8.500.000.000
- Tien Phong Bank, CN. Cần Thơ	-	-	3.000.000.000	3.000.000.000
- HSBC, CN. Cần Thơ	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	-	-	13.500.000.000	13.500.000.000

2. Các khoản phải thu ngắn hạn

Khoản mục	31-12-2013	01-01-2013
Phải thu khách hàng	33.834.268.208 (c)	18.476.699.100
Trả trước cho người bán	1.796.727.875 (d)	1.718.157.800
Các khoản phải thu khác	6.455.699.080 (e)	102.000.000
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.000.000.000) (c)	(1.000.000.000)
Cộng	41.086.695.163	19.296.856.900

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính

13

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Thả nện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(c) Chi tiết số dư phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2013 như sau:

<u>Khách hàng</u>	<u>Số tiền</u>	<u>Nợ khó đòi đã trích lập dự phòng</u>
- Công ty TNHH TMDV Hằng Duy	7.151.134.856	-
- Cửa hàng VTNN Trường Sơn	2.986.147.578	-
- Cửa hàng VTNN Võ Hoàng Đông	4.941.626.457	-
- DNTN Quý Hằng	2.277.482.061	-
- Đại lý VTNN Năm Kiêm	1.297.040.350	-
- Đại lý VTNN Phạm Trường Giang	3.286.326.733	-
- Đại lý VTNN Tích Thảo (*)	1.000.000.000	1.000.000.000
- Phải thu khách hàng khác	10.894.510.173	-
Cộng	33.834.268.208	1.000.000.000

(*) Hiện nay, chủ Đại lý vật tư nông nghiệp Tích Thảo đã chết và khoản nợ này khó thu hồi đã được Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

(d) Chi tiết số dư trả trước cho người bán tại ngày 31/12/2013 như sau:

<u>Nhà cung cấp</u>	<u>Số tiền</u>
- Công ty TNHH Sx – TM Nhựa Cường Phát	133.974.000
- Công ty TNHH SX – TM – DV Ngọc Thánh	116.500.000
- Nguyễn Văn Giới (Chuyển nhượng QSDĐ)	1.400.820.000
- Trả trước nhà cung cấp khác	145.433.875
Cộng	1.796.727.875

(e) Chi tiết số dư trả các khoản phải thu khác tại ngày 31/12/2013 như sau:

<u>Đối tượng</u>	<u>Số tiền</u>
- Công ty TNHH Dupont Việt Nam	6.181.950.441
- Lê Chí Thanh	185.748.639
- Phải thu khác	88.000.000
Cộng	6.455.699.080

3. Hàng tồn kho

<u>Khoản mục</u>	<u>31-12-2013</u>	<u>01-01-2013</u>
Nguyên vật liệu tồn kho	38.225.996.895 (f)	28.436.333.157
Thành phẩm tồn kho	15.091.684.439 (g)	14.521.114.440
Hàng hóa tồn kho	5.618.902.384 (h)	8.814.647.262
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Cộng	58.936.583.718	51.772.094.859

(f) Chi tiết số dư nguyên vật liệu tồn kho vào ngày 31/12/2013 như sau:

<u>Khoản mục</u>	<u>Số tiền</u>
- Nguyên vật liệu chính – Thuốc BVTV	32.488.124.536
- Nguyên vật liệu chính – Nhựa	672.745.315
- Nguyên vật liệu chính – Bao bì, nhân	5.065.127.044
Cộng	38.225.996.895

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính

16

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRỪNG CẢN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Thế hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(g) Chi tiết số dư thành phẩm tồn kho vào ngày 31/12/2013 như sau:

Khoản mục	Số tiền
- Thuốc bảo vệ thực vật do Công ty sản xuất	15.091.684.439
Cộng	15.091.684.439

(h) Chi tiết số dư hàng hóa tồn kho vào ngày 31/12/2013 như sau:

Khoản mục	Số tiền
- Thuốc bảo vệ thực vật nhập mua từ Dupont	5.618.902.384
Cộng	5.618.902.384

- Giá trị hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm: không có
- Giá trị hàng tồn kho đã dùng để thế chấp các khoản nợ phải trả: không có
- Lý do trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: không có

4. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản mục	31-12-2013	01-01-2013
Tạm ứng	493.229.714	364.974.516
Cộng	493.229.714	364.974.516

5. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Loại tài sản	01-01-2013	Tăng	Giảm	31-12-2013
Nguyên giá	35.378.097.543	5.831.420.891	2.386.850.445	38.822.667.989
- Nhà cửa, vật kiến trúc	14.840.946.943	2.068.951.727	92.063.308	16.837.835.362
- Máy móc thiết bị	10.268.888.135	1.418.747.164	740.718.676	10.946.916.623
- Phương tiện vận tải	9.610.039.527	2.291.449.273	1.235.540.823	10.665.947.977
- Thiết bị quản lý	458.222.938	32.272.727	318.527.638	171.968.027
Hao mòn lũy kế	25.093.422.719	3.139.297.084	2.315.872.784	25.916.847.019
- Nhà cửa, vật kiến trúc	12.256.365.455	990.982.687	66.055.307	13.181.292.835
- Máy móc thiết bị	7.515.282.079	560.619.330	758.658.385	7.317.243.023
- Phương tiện vận tải	4.952.333.227	1.547.157.723	1.223.116.251	5.276.374.699
- Thiết bị quản lý	369.441.958	40.537.344	268.042.840	141.936.462
Giá trị còn lại	10.284.674.824			12.905.820.970
- Nhà cửa, vật kiến trúc	2.584.581.488			3.656.542.527
- Máy móc thiết bị	2.753.606.056			3.629.673.600
- Phương tiện vận tải	4.857.706.300			5.589.573.278
- Thiết bị quản lý	88.780.980			30.031.565

- Giá trị của TSCĐ đã dùng để thế chấp cầm cố các khoản nợ vay: 12.918.245.541
- Nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2013 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 18.222.806.966
- Nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2013 chờ thanh lý: không có
- Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn trong tương lai: không có
- Các thay đổi khác về TSCĐ hữu hình: không có

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Thế hệ báo cáo Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bảng đồng tiền khác)

• Chi tiết tài sản cố định hữu hình tăng trong năm 2013 như sau:

	Số tiền
- Máy đóng gói bột hàn 3 mặt	649.010.800
- Khu xử lý nước thải	1.358.409.999
- Kho chứa nguyên liệu	604.882.728
- Máy nén khí	296.100.000
- Xe Ô tô Vios	372.300.000
- Xe Ô tô Sunny XL Nissan	563.650.909
- Xe Ô tô bán tải Isuzu	598.069.273
- Xe Ô tô Ford Transit	767.429.091
- Hệ thống sắt kỹ khí	473.636.364
- Các TSCĐ khác	157.931.727
Cộng	5.831.420.891

• Chi tiết tài sản cố định hữu hình giảm trong 6 tháng đầu năm 2013 như sau:

	Số tiền
- Thanh lý xe Ô tô Inova	441.874.150
- Thanh lý xe Ô tô Zace	365.265.181
- Thanh lý xe Ford Transit	428.401.492
- Điều chuyển sang CCDC theo Thông tư số 45/2013/TT - BTC	1.151.309.622
Cộng	2.386.850.445

6. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Loại tài sản	01-01-2013	Tăng	Giảm	31-12-2013
Nguyên giá	345.680.800	-	-	345.680.800
- Quyền sử dụng đất	200.000.000	-	-	200.000.000
- Phần mềm kế toán	145.680.800	-	-	145.680.800
Hao mòn lũy kế	258.236.312	29.136.156	-	287.372.468
- Quyền sử dụng đất	200.000.000	-	-	200.000.000
- Bản quyền nhãn thuốc	58.236.312	29.136.156	-	87.372.468
Giá trị còn lại	87.444.488			58.308.332
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Bản quyền nhãn thuốc	87.444.488			58.308.332

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Khoản mục	31-12-2013	01-01-2013
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	736.952.250 (i)	1.242.309.999
Cộng	736.952.250	1.242.309.999

(i) Chi tiết số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31/12/2013 như sau:

	Số tiền
- Chi phí xây dựng thùng trộn bột	273.500.000
- Chi phí xây dựng phần mềm kế toán	463.452.250
Cộng	736.952.250

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính

18

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Số liệu bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng khác)

8. Chi phí trả trước dài hạn

Khoản mục	31-12-2013	01-01-2013
Chi phí trả trước dài hạn	3.315.405.494 (j)	3.142.622.586
Cộng	3.315.405.494	3.142.622.586

(j) Chi tiết số dư chi phí trả trước dài hạn tại ngày 31/12/2013 như sau:

	Số tiền
- Chi phí thuê đất (*)	3.163.487.586
- Chi phí CCDC chờ phân bổ	151.917.908
Cộng	3.315.405.494

(*) Tháng 9 năm 2008, Công ty tiến hành thuê đất và cơ sở hạ tầng của Công ty xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ để thực hiện Dự án "Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi thủy sản". Tuy nhiên, đến nay, Dự án vẫn chưa được triển khai và công ty chưa có đơn xin gia hạn theo yêu cầu của Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ tại Công văn số 320/BQL – ĐT ngày 02/11/2011. Hiện nay, Công ty đang tìm phương án kinh doanh khác để đầu tư xây dựng trên diện tích đất đã thuê này.

9. Các khoản vay và nợ ngắn hạn

Khoản mục	31-12-2013	01-01-2013
Vay và nợ ngắn hạn	39.175.301.091 (k)	19.753.441.972
Cộng	39.175.301.091	19.753.441.972

(k) Chi tiết số dư khoản vay ngắn hạn vào ngày 31/12/2013 như sau:

Ngân hàng	USD	Tương đương VND		Tổng cộng
		VND	VND	
- Vietcombank, CN Cần Thơ	-	12.751.954.760	12.751.954.760	
- VIB, CN Cần Thơ	-	1.060.865.943	1.060.865.943	
- Indovina, CN Cần Thơ	-	2.773.379.884	2.773.379.884	
- HSBC, CN Cần Thơ	1.071.409.00	22.589.319.504	-	22.589.319.504
Cộng	1.071.409.00	22.589.319.884	16.885.881.587	39.175.301.091

10. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

Khoản mục	31-12-2013	01-01-2013
Phải trả người bán	2.566.525.617 (l)	2.530.617.124
Người mua trả tiền trước	218.831.614 (m)	1.297.073.751
Cộng	2.785.357.231	3.827.690.875

(l) Chi tiết số dư phải trả người bán tại ngày 31/12/2013 như sau:

Nhà cung cấp	Số tiền
- Công ty TNHH Công Thương Hoa Mai	150.776.120
- Công ty TNHH Giấy Yuen Foong Yu Việt Nam	110.087.098
- Công ty TNHH TM – DV – TT Bao bì Hóa chất	270.000.000
- Wenzhou Foreign Trade Industrial Product Co., Ltd (69.660,00 USD)	1.468.781.100
- Các nhà cung cấp khác	586.881.299
Cộng	2.566.525.617

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính

19

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Thế hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(m) Chi tiết số dư người mua trả tiền trước tại ngày 31/12/2013 như sau:

Khách hàng	Số tiền
- Công ty CP Vật tư Nông nghiệp Hội Nhập	97.189.440
- Công ty TNHH TM – DV Thành Huyền	80.916.774
- Các khách hàng khác	40.725.400
Cộng	218.831.614

11. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Khoản mục	31-12-2013	01-01-2013
- Thuế GTGT	448.033.817	-
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	169.331.640
- Thuế TNDN	2.184.983.817	1.195.368.124
- Thuế TNCN	5.904.800	5.739.864
Cộng	2.638.922.234	1.370.459.628

12. Chi phí phải trả

Khoản mục	31-12-2013	01-01-2013
- Chi phí phải trả	5.098.344.025 (n)	-
Cộng	5.098.344.025	-

(n) Chi tiết số dư chi phí phải trả vào ngày 31/12/2013 như sau:

	Số tiền
- Chiết khấu thương mại phải trả (Hàng Dupont)	3.417.329.595
- Chiết khấu thương mại phải trả (Hàng CPC)	1.450.977.982
- Chi phí phải trả khác	230.036.448
Cộng	5.098.344.025

13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Khoản mục	31-12-2013	01-01-2013
- Các khoản phải trả, phải nộp NH khác	369.622.890 (o)	7.798.347.502
Cộng	369.622.890	7.798.347.502

(o) Chi tiết số dư khoản phải trả khác vào ngày 31/12/2013 như sau:

	Số tiền
- KPCD	54.280.800
- BHXH thành phố Cần Thơ	48.119.300
- Thuế TNCN phải trả CBCNV	261.819.230
- Phải trả khác	5.403.560
Cộng	369.622.890

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính

20

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRỪNG CẦN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

14. Phải trả dài hạn khác

Khoản mục	31-12-2013	01-01-2013
- Các khoản phải trả dài hạn khác	680.000.000 (p)	680.000.000
Cộng	680.000.000	680.000.000

(p) Chi tiết số dư khoản phải trả dài hạn khác vào ngày 31/12/2013 như sau:

	Số tiền
- Nhận kỳ quỹ từ các đại lý	680.000.000
Cộng	680.000.000

15. Vốn chủ sở hữu

(a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu năm nay

Khoản mục	01/01/2013	Tăng	Giảm	31/12/2013
- Vốn đầu tư của CSH	43.030.500.000	-	-	43.030.500.000
- Thăng dư vốn cổ phần	8.291.518.300	-	-	8.291.518.300
- Vốn khác của CSH	7.640.739.142	3.220.436.890	-	10.861.176.032
- Cổ phiếu quỹ	(4.000.872.355)	-	-	(4.000.872.355)
- Quỹ đầu tư phát triển	1.274.397.561	1.472.753.629	2.747.151.190	-
- Quỹ dự phòng tài chính	4.303.050.000	-	-	4.303.050.000
- LN sau thuế chưa PP	17.004.329.087	13.887.267.109	13.996.613.523	16.894.982.673
Cộng	77.543.661.735	18.580.467.628	16.743.764.713	79.380.364.650

 Giá trị trái phiếu đã chuyển thành cổ phiếu trong năm: không có
 Số lượng cổ phiếu quỹ: 221.600

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2013 như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Số tiền	Tỷ lệ (%)
- Công ty TNHH TMDV Thanh Sơn Hòa Nông	710.010	7.100.100.000	16,50%
- Cổ đông khác	3.593.040	35.930.400.000	83,50%
Cộng	4.303.050	43.030.500.000	100,00%

(b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
• Vốn góp đầu năm	43.030.500.000	43.030.500.000
• Vốn góp tăng trong năm	-	-
• Vốn góp giảm trong năm	-	-
• Vốn góp cuối năm	43.030.500.000	43.030.500.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	8.667.650.835	8.533.870.300

(c) Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán: Chưa công bố
- Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu thường: chưa công bố
- Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi: chưa công bố
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận: không có

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính

21

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(d) **Cổ phiếu**

	<i>Kỳ này</i>	<i>Kỳ trước</i>
- Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	4.303.050	4.303.050
- Số lượng CP đã được PHI và góp vốn đầy đủ	4.303.050	4.303.050
* Cổ phiếu thường	4.303.050	4.303.050
* Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	221.600	221.600
* Cổ phiếu thường	221.600	221.600
* Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.081.450	4.081.450
* Cổ phiếu thường	4.081.450	4.081.450
* Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000.		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

1. Doanh thu thuần, giá vốn hàng bán và tỷ lệ lãi gộp

<i>Khoản mục</i>	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>Giá vốn</i>	<i>Lãi gộp</i>	<i>Tỷ lệ</i>
- Doanh thu bán thành phẩm	165.992.855.015	128.497.490.412	37.495.364.603	22,59%
- Doanh thu bán hàng hóa	31.321.271.677	30.399.720.020	921.551.657	2,94%
- Doanh thu gia công	4.675.037.431	4.591.731.910	83.305.521	1,78%
- Doanh thu khác	1.363.941.291	658.284.814	705.656.477	51,73%
Cộng	203.352.805.414	164.147.227.156	39.205.578.258	19,28%

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Lãi tiền gửi ngân hàng	1.159.226.331	1.642.578.397
- Lãi CLTG hối đoái	1.933.885.581	7.150.493.100
Cộng	3.093.111.912	8.793.071.497

3. Chi phí tài chính

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Lãi tiền vay	1.390.373.636	1.638.347.834
- Lỗ CLTG hối đoái	2.680.929.169	7.422.265.223
Cộng	4.071.302.805	9.060.613.057

4. Chi phí bán hàng

<i>Khoản mục</i>	<i>Năm nay</i>
- Chi phí nhân viên bán hàng	3.748.744.344
- Chi phí đồ dùng	68.214.866
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.054.658.479
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.402.935.378
- Chi phí bằng tiền khác	3.524.559.488
Cộng	10.799.112.555

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính

22

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Khoản mục	Năm nay
- Chi phí nhân viên quản lý	8.256.697.100
- Chi phí vật liệu quản lý	5.130.000
- Chi phí đồ dùng văn phòng	115.422.116
- Chi phí khấu hao TSCĐ	183.225.990
- Thuế, phí và lệ phí	343.225.843
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.109.274.800
- Chi phí bằng tiền khác	1.751.876.441
Cộng	11.854.852.290

6. Thu nhập khác

Khoản mục	Năm nay
- Thu thanh lý tài sản cố định	863.545.454
- Xử lý hàng thừa kiểm kê	139.423.059
- Được tài trợ bởi tổ chức Giz (xử lý rác)	631.047.600
- Thu khác	10.494.460
Cộng	1.644.500.573

7. Chi phí khác

Khoản mục	Năm nay
- Xử lý hàng thiếu kiểm kê	31.619.719
- Phạt vi phạm về thuế	-
- Chi phí khác	856.056
Cộng	32.475.775

8. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 01/01/2013	17.004.329.087
Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2013	17.185.447.318
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.296.180.209
Lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2013	13.887.267.109
Chi các khoản thuế bị truy thu các năm trước	631.306.170
Trích vốn khác của CSH từ khoản được nhận tài trợ năm 2013	473.285.700
Trích quỹ ĐTPPT từ lợi nhuận sau thuế năm 2012	1.472.753.629
Trích Quỹ KTPL từ lợi nhuận sau thuế năm 2012	2.458.430.969
Chi thù lao HĐQT và BKS	293.186.320
Chia cổ tức năm 2012	8.667.650.835
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2013	16.894.982.673

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Không có các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng.

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính

23

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CÂN THỌ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh (những thay đổi về thông tin trong báo cáo tài chính của các niên độ kế toán trước):

Trong năm không có thay đổi lớn nào trong chính sách kế toán áp dụng tại Công ty.

2. Những thông tin về hoạt động liên tục: Công ty hoạt động liên tục trong tương lai
3. Thông tin về các bên liên quan: không có
4. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm các khoản nợ (bao gồm các khoản vay như đã trình tại Thuyết minh số V.9 trừ tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông Công ty gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà tập đoàn áp dụng đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại mục IV của Thuyết minh báo cáo tài chính này.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của đồng tiền.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty, hoạt động xuất nhập khẩu chịu nhiều rủi ro khi có biến động về tỷ giá ngoại hối. Công ty đã thực hiện quản lý rủi ro liên quan đến biến động tỷ giá ngoại hối thông qua các biện pháp tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, lựa chọn thời điểm thích hợp mua và thanh toán các khoản ngoại tệ để cân bằng giữa rủi ro thanh toán và rủi ro tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay. Để giảm thiểu rủi ro về lãi suất thông qua phân tích và dự báo, Công ty đã lựa chọn các thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong năm để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc duy trì các khoản vay cũng như cơ cấu vay nợ.

CHỖ ĐÓNG
CHỮ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SẮT TRÙNG
CÂN THỌ

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CÁN THƠ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản và tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác.

5. Số liệu so sánh

Số dư đầu năm căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Mỹ.

6. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Đvt	Năm nay	Năm trước
1. Bộ trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Bộ trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản lưu động/ Tổng số Tài sản	%	87,17	86,81
- Tài sản cố định/ Tổng số Tài sản	%	12,83	13,19
1.2 Bộ trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	40,17	30,71
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	59,83	69,29
2. Khả năng thanh toán			
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,49	3,26
2.2 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	2,20	2,88
2.3 Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,29	0,75
2.4 Khả năng thanh toán nợ dài hạn	lần	-	-
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	8,26	6,79
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	6,67	6,24
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	12,95	14,19
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	10,47	13,04
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên NVCSH	%	17,49	18,82

Cần Thơ, ngày 16 tháng 01 năm 2014

Người lập biểu



NGUYỄN DUY LINH

Kế toán trưởng



QUÁCH THỊ THỦY



NGUYỄN VĂN TRUNG

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính

25



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRỪNG CẦN THƠ



Cùng Nông gia được mùa